

Tỉnh thành: Cà Mau (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V69-00003	CM-00782	Ghe tải (chở bồn)	Đặng Văn Ca (DNTN Ba Ca)	phường 1, Thành phố Cà Mau	13/04/2011	13/10/2011	00216/11V69
2	V69-00004	CM-00801	Ghe tải (chở bồn)	Nguyễn Thanh Long (DNTN XD THANH CHÂU I)	K7, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	04/10/2011	29/06/2012	00549/11V69
3	V69-00012	CM-00764	Ghe tải (chở bồn)	Trương Thành Long	K4, P9, Thành phố Cà Mau	12/05/2008	12/11/2008	00369/08V69
4	V69-00015	CM-02278	Ghe Tải	Lâm Thành Xuân	Khóm 1, phường 1, Thành phố Cà Mau	09/02/2014	19/02/2015	00283/14V64
5	V69-00027	CM-00175	SỐN HậU	Nguyễn Thế HậU	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	27/05/2010	27/11/2010	00380/10V69
6	V69-00037	CM-00167	Ghe tải (chở bồn)	CTy CP Thương Nghiệp Cà Mau	Phường 2, Thành phố Cà Mau	22/06/2015	24/06/2016	00237/15V69
7	V69-00057	CM-00904	Hồng Mến	Trần Thu Hai	TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	04/08/2008	04/02/2009	00581/08V69
8	V69-00060	CM-00010	MINH THU'	Nguyễn Thanh Phong	TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	23/02/2009	23/08/2009	00145/09V69
9	V69-00069	CM-00186	Kiên Long	Nguyễn Kiên Long	phường 7, Thành phố Cà Mau	17/11/2009	17/11/2010	00851/09V69
10	V69-00078	CM-02661	Thanh Tiền	Phạm Quốc Sĩ	Biển Bạch, Huyện Thới Bình	13/05/2009	13/11/2009	00344/09V69
11	V69-00083	CM-00828	Đại THàNH	Nguyễn Văn Khải	TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	28/09/2009	28/03/2010	10390/09V68
12	V69-00107	CM-00145	Ghe tải (chở bồn)	CTy Cổ PhầnThương Nghiệp Cà Mau	phường 2, Thành phố Cà Mau	09/04/2012	06/04/2013	00157/12V69
13	V69-00113	CM-00251	TÂN HƯNG PHáT	Nguyễn Bình Thu	Khóm 7, phường 7, Thành phố Cà Mau	24/10/2011	27/04/2012	00576/11V69
14	V69-00116	CM-00745	Minh Tân	Huỳnh Văn Thạch	Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	22/07/2009	22/01/2010	00552/09V69
15	V69-00129	CM-00297	Ghe tải (chở bồn)	CTy Xăng dầu Cà Mau	phường 6, Thành phố Cà Mau	07/12/2012	09/12/2013	00434/12V69
16	V69-00144	CM-04546		Nguyễn Trung Thu	279B Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau	11/04/2012	11/04/2013	00154/12V69
17	V69-00147	CM-01053	Minh Hải 7	Trần Văn Tiếng	khóm 1, P7, Thành phố Cà Mau	15/01/2008	15/07/2008	00060/08V69
18	V69-00159	CM-00524	THANH TOàN	Nguyễn Văn Hoàng	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	18/06/2008	21/12/2008	00480/08V69
19	V69-00167	CM-01315	Toàn Vện	Lê Thanh Sia	, Thành phố Cà Mau	01/10/2010	01/10/2011	00641/10V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V69-00170	CM-00407	THANH THÚY	Tăng Văn Đăng	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	04/12/2008	04/06/2009	00923/08V69
21	V69-00171	CM-01385	KIM KHUÊ	Trương Minh Luân	Cái Mồi, Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	31/12/2008	30/06/2009	01003/08V69
22	V69-00175	CM-02069	Ca-nô	UBND Tỉnh Cà Mau	phường 5, Thành phố Cà Mau	06/05/2008	06/11/2008	00349/08V69
23	V69-00176	CM-00413	THANH BÌNH	Cao Trường Hận	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	05/06/2008	05/12/2008	00449/08V69
24	V69-00180	CM-01026	CM-01026	Trần Văn Đoan	F1, Thành phố Cà Mau	25/02/2011	26/08/2011	00109/11V69
25	V69-00183	CM-00822	Thanh Thủy	Nguyễn Văn Có	Trí Phải, Huyện Thới Bình	08/04/2009	08/10/2009	00262/09V69
26	V69-00184	CM-01017	CM-01017	Dương Kim Cúc	phường 1, Thành phố Cà Mau	18/03/2011	23/07/2011	00169/11V69
27	V69-00216	CM-00165	Ghe tải (chở bốn)	CTy Cổ phần Thương Nghiệp Cà Mau	phường 2, Thành phố Cà Mau	04/04/2013	06/04/2014	00128/13V69
28	V69-00226	CM-01410	TÂN PHÁT	Võ Minh Điền	ấp5, Khánh Hoà, Huyện U Minh	14/12/2015	14/12/2016	00225/15V69
29	V69-00229	CM-08973	Ca-nô	VP HĐ ND tỉnh Cà Mau	phường 5, Thành phố Cà Mau	16/05/2008	16/11/2008	00388/08V69
30	V69-00263	CM-01310	CM-01310	Công Ty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau	70-72,Đề Thám, P2, Thành phố Cà Mau	06/06/2012	13/10/2012	00228/12V69
31	V69-00267	CM-0892.H	CA NÔ	Võ Hà Tiến	Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	22/02/2013	22/02/2014	00201/13V65
32	V69-00274	CM-00457	Thanh Phong	Trương Văn Chinh	Phú Mỹ, Huyện Cái Nước	13/10/2008	13/04/2009	00764/08V69
33	V69-00277	CM-01999	CHÍ LINH	Nguyễn Chí Quân	K4, P4, Thành phố Cà Mau	02/11/2015	21/10/2016	00393/15V69
34	V69-00281	CM-01565	Ghe tải (chở bốn)	CTy Xăng dầu Cà Mau	K9, P6, Thành phố Cà Mau	26/11/2012	25/11/2013	00425/12V69
35	V69-00286	CM-00757	Nghĩa Thanh	Nguyễn Văn Bé	K4,P7, Thành phố Cà Mau	15/04/2011	15/04/2012	00217/11V69
36	V69-00295	CM-02968	Quản Lý BTĐTND-10	Cty CP Quản Lý Bảo Trì ĐTNĐ số 14	221 Lý Thường Kiệt, F6, Thành phố Cà Mau	18/02/2016	25/11/2016	00300/16V68
37	V69-00306	CM-02591	QUỐC NAM	Hồ Quốc Toàn	43/42 Phan Bộ Châu, K2, P7, Thành phố Cà Mau	07/12/2010	07/06/2011	00798/10V69
38	V69-00317	CM-00647	CA NÔ	Cty Cổ Phần Du Lịch và Dịch Vụ Minh Hải	P4, Thành phố Cà Mau	13/10/2008	13/04/2009	00768/08V69
39	V69-00325	CM-00236	Chí Hiện	Lê Văn Toàn	Khu Vực I Khóm IV, Huyện Năm Căn	30/03/2009	30/09/2009	00214/09V69
40	V69-00338	CM-00917		Nguyễn Thị Lệ	124/16- Phạm hồng Thám-F4, Thành phố Cà Mau	05/11/2008	05/05/2009	00821/08V69
41	V69-00357	CM-00150	TÀU DẦU	CTy CP Thương Nghiệp Cà Mau	Phường 2, Thành phố Cà Mau	06/04/2011	06/10/2011	00210/11V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	V69-00387	CM-00181	Vỏ Khách	Trần Thị Thanh Diệu	Phường 6, Thành phố Cà Mau	31/12/2008	30/06/2009	00997/08V69
43	V69-00395	CM-1188-H	Ca-nô gia dụng	Diệp Thái Bình	, Huyện Ngọc Hiển	27/05/2013	27/05/2014	00686/13V83
44	V69-00397	CM-02916	Ca-nô	Chi Cục Kiểm Lâm Cà Mau	Phường 5, Thành phố Cà Mau	31/08/2009	28/02/2010	00632/09V69
45	V69-00399	CM-00456	Công Lực	Võ Văn Lờ	, Huyện Trần Văn Thời	15/04/2009	15/10/2009	00283/09V69
46	V69-00411	CM-19115	CANÔ Gia dụng	Huỳnh Văn Đắc	Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau	29/09/2010	29/09/2011	11236/10V68
47	V69-00417	CM-22068	Ca-nô gia dụng	Hồng Văn Tài	, Huyện Ngọc Hiển	22/11/2010	22/11/2011	00762/10V69
48	V69-00419	CM-21113	Ca-nô gia dụng	Huỳnh Phước Lợi	, Huyện Ngọc Hiển	17/12/2009	17/06/2010	00935/09V69
49	V69-00424	CM-01212	Kim Hương 2	Trần Văn Năm	HĐ CTy VT sông biển, Thành phố Cà Mau	17/01/2008	17/07/2008	00066/08V69
50	V69-00428	CM-01945	Ca-nô	Cảng Vụ Cà Mau	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	20/05/2009	20/05/2010	00370/09V69
51	V69-00429	CM-01614		Phùng Văn Lộc	Đoàn Cải Lương Mũi Cà Mau, Thành phố Cà Mau	06/03/2009	06/03/2010	00528/09V64
52	V69-00448	CM-1282-H	Ca Nô	Huỳnh Hận	Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	16/02/2012	16/02/2013	00935/12V67
53	V69-00465	CM-15828	Ca Nô Gia Dụng	Nguyễn Văn Bính	Đông Thới, Huyện Cái Nước	29/09/2010	29/09/2011	11238/10V68
54	V69-00486	CM-02645	HOÀNG VÂN	Nguyễn Tấn Vũ	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	25/11/2009	25/05/2010	00862/09V69
55	V69-00490	CM-02415	CANÔ	Cty Điện báo điện thoại Cà Mau	F5, Thành phố Cà Mau	01/04/2010	01/04/2011	00788/10V65
56	V69-00498	CM-01910	CM-01910	Nguyễn Văn Loán	Khóm 3,TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	05/07/2011	30/06/2012	00869/11V65
57	V69-00501	CM-01231	Ngọc Cẩm	Nguyễn Thị Gọn	ấp 11 - Khánh Tiến, Huyện U Minh	04/12/2009	04/06/2010	14529/09V68
58	V69-00513	CM-02600	C. 9	CTy Cổ Phần XD Thủy Lợi Cà Mau	Số 5-Bông Văn Dĩa, P5, Thành phố Cà Mau	20/02/2016	28/02/2017	00053/16V69
59	V69-00516	CM-02388	CM-02388	CTy Cổ Phần XD Thủy Lợi Cà Mau	Số 5- Bông Văn Dĩa, Phường 5, Thành phố Cà Mau	09/01/2013	09/02/2014	00016/13V69
60	V69-00530	CM-04499	KHÁNH TOÀN 3	Nguyễn Trung Thu	279B Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau	11/04/2012	11/04/2013	00155/12V69
61	V69-00535	CM-01746	Ca-nô gia dụng	Võ Minh Phụng	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	18/01/2010	18/07/2010	00060/10V69
62	V69-00537	CM-04969	ĐÔNG TIẾN 3	Bùi Văn Phước	, Huyện U Minh	11/12/2008	01/11/2009	00943/08V69
63	V69-00539	CM-00791	Hoàng Huy	Lê Ngọc ánh	Khánh Lâm, Huyện Cái Nước	19/05/2008	19/11/2008	01650/08V68

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V69-00543	CM-	ĐỒNG TIẾN 2	Bùi Văn Phước	TT U Minh, Huyện U Minh	17/08/2007	17/08/2008	01036/07V69
65	V69-00546	CM-	ĐỨC TÂM HIỆP II	Trần Trọng Toàn	Khánh An, Huyện U Minh	07/04/2008	07/04/2009	00412/08S65
66	V69-00555	CM-01445	Ca-nô	XNCB Thủy Sản Đầm Dơi	TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	21/04/2008	21/10/2008	00321/08V69
67	V69-00567	CM-02896	Ca-nô	Chi Cục QLTT Cà Mau	Phường 2, Thành phố Cà Mau	30/01/2011	30/06/2012	00058/11V69
68	V69-00569	CM-01054	NGHĨA HIỆP	Tạ Nghĩa Hiệp	Đất Mới, Huyện Năm Căn	17/08/2010	17/08/2011	00557/10V69
69	V69-00574	CM-09685	Đồng Hiệp	Nguyễn Minh	Phường 6, Thành phố Cà Mau	16/05/2012	16/05/2013	01178/12V62
70	V69-00576	CM-09686	ĐỒNG HIỆP	Nguyễn Minh	Phường 6, Thành phố Cà Mau	10/04/2012	10/04/2013	00887/12V62
71	V69-00591	CM-	HOÀNG CHIẾN 1	Cao Hoàng Chiến	139 Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Cà Mau	19/11/2008	21/09/2009	00878/08V69
72	V69-00592	CM-	HOÀNG CHIẾN 2	Cao Hoàng Chiến	139, Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Cà Mau	19/11/2008	21/09/2009	00879/08V69
73	V69-00594	CM-13352		Trần Ngọc Bé	Đường số 4, K8, P5, Thành phố Cà Mau	06/01/2011	06/01/2012	00007/11V69
74	V69-00595	CM-00043	GHE TẢI(BỐN)	Trương Thành Long	K4, P9, Thành phố Cà Mau	04/01/2013	29/12/2013	00010/13V69
75	V69-00600	CM-02049	PHÁT HƯNG I	Cty TNHH XD- DV -TM THÀNH HƯNG	230/6B Bùi Thị Trường K3, P5, Thành phố Cà Mau	08/03/2012	08/03/2013	00100/12V69
76	V69-00601	CM-02042	PHÁT HƯNG II	Võ Thị Ngọc Thể	230/6B Hùng Vương K3, P5, Thành phố Cà Mau	25/02/2016	26/02/2017	00065/16V69
77	V69-00602	CM-0602-H	ánh Nguyệt I	Lê ánh Nguyệt	phường 1, Thành phố Cà Mau	21/01/2011	14/04/2011	00045/11V69
78	V69-00603	CM-02047	THÀNH HƯNG II	Lê Văn Minh (Cty TNHH XD-DV-TM Thành Hưng)	230/6B Hùng Vương K3, P5, Thành phố Cà Mau	06/08/2012	02/08/2013	00293/12V69
79	V69-00617	CM-04042	CHÁNH LỘC 2	Võ Ngọc Hưng	277-Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau	16/03/2012	16/03/2013	00119/12V69
80	V69-00618	CM-04043	CHÁNH LỘC 3	Võ Ngọc Hưng	277 Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau	06/04/2012	06/04/2013	00143/12V69
81	V69-00621	CM-1609-H	Ca Nô	Nguyễn Thanh Vọng	, Huyện Ngọc Hiển	16/02/2012	16/02/2013	00934/12V67
82	V69-00627	CM-01043	Thanh Tâm	Nguyễn Thanh Tâm	113C, Lý Văn Lâm, Khóm 5, Phường 1, Thành phố Cà Mau	07/12/2015	06/01/2017	00443/15V69
83	V69-00633	CM-01008	CM-01008	Châu Văn Xứng	phường 1, Thành phố Cà Mau	26/02/2010	26/08/2010	00147/10V69
84	V69-00634	CM-10665	Ca-nô gia dụng	Phòng GD & Đào tạo Ngọc Hiển	TT Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	01/08/2008	01/02/2009	00584/08V69
85	V69-00639	CM-02052	HOÀNG MẮN 2	Lê Hoàng Mẫn	Phường 7, Thành phố Cà Mau	22/04/2016	22/04/2017	00522/16V83

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	V69-00647	CM-1648-H	Ca-nô gia dụng	Phan Thị Hương	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	17/08/2007	16/08/2008	01302/07V65
87	V69-00651	CM-0651		VP UBND Tỉnh Cà Mau	Phường 5, Thành phố Cà Mau	15/07/2008	15/07/2009	01646/08V64
88	V69-00652	CM-22088	MINH KHÁ 7	Cty TNHH MINH KHÁ	139, Lý Thường Kiệt,K.4, P.6, Thành phố Cà Mau	20/04/2016	05/03/2017	00095/16V69
89	V69-00653	CM-02202	HOÀNG CHIẾN 5	Cao Hoàng Chiến	139 Lý thường Kiệt. P6, Thành phố Cà Mau	02/04/2008	02/04/2009	00267/08V69
90	V69-00654	CM-22087	HOÀNG CHIẾN 3	Cao Hoàng Chiến	139 Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Cà Mau	04/04/2014	05/03/2015	00082/14V69
91	V69-00659	CM-1677-H	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Văn Dũng	Phú Tân, Huyện Phú Tân	11/12/2014	10/12/2015	01403/14V65
92	V69-00675	CM-00701	MINH PHÁT	Trương Thị Bảy Ngàn	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	17/05/2010	11/05/2011	00354/10V69
93	V69-00679	CM-02040	Thái Sơn	Lâm Thái Sơn	229-Hùng Vương-F7, Thành phố Cà Mau	17/08/2010	17/08/2011	00531/10V69
94	V69-00683	CM-01468	Ca-nô gia dụng	Bùi Văn Luyến	, Huyện Ngọc Hiển	15/12/2010	15/12/2011	06136/10S69
95	V69-00686	CM-01878	Ca-Nô	Trần Khắp	Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2011	23/03/2012	03372/11S69
96	V69-00690	CM-03460	Ca Nô Gia Dụng	Phan Khương Hùm	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	16/07/2014	25/06/2015	00408/14V84
97	V69-00697	CM-00853	Ca-nô (gia dụng)	Lê Minh Thành	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	16/12/2010	16/12/2011	00823/10V69
98	V69-00698	CM-01447	Ca-nô công vụ	Cục Hải Quan Cà Mau	333 Phan Ngọc Hiển, P5, Thành phố Cà Mau	18/10/2010	18/10/2011	00690/10V69
99	V69-00702	CM-01025	MINH HÒA	Tạ Thành Khôi	Đất Mới, Huyện Năm Căn	13/10/2010	13/10/2011	00675/10V69
100	V69-00703	CM-17696	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Việt Hồng	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	12/06/2009	12/12/2009	00439/09V69
101	V69-00716	CM- 0716 H	CM-0716 H	Trần Thị Tường	Phường 6, Thành phố Cà Mau	21/04/2011	21/04/2012	01511/11V68
102	V69-00717	CM-02444	CANÔ Gia dụng	Trần Văn Cường	Đất mới - Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau	29/09/2010	29/09/2011	11239/10V68
103	V69-00721	CM-		CTy Cổ Phần Thương nghiệp Cà Mau	Phường 2, Thành phố Cà Mau	22/01/2013	22/01/2014	00343/12V69
104	V69-00728	CM-00874	CM-00874	Lý Thị Thuận	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	18/12/2009	18/06/2010	00943/09V69
105	V69-00730	CM-00755	CM-00755	Bùi Văn Hiện	, Huyện Ngọc Hiển	26/11/2008	26/05/2009	00895/08V69
106	V69-00735	CM-1832-H	Ca-nô gia dụng	Liều A Chê	, Huyện Ngọc Hiển	29/03/2011	29/03/2012	00472/11V83
107	V69-00743	CM-01886	CM-01886	Trung Tâm PCCBXH	Phường 6, Thành phố Cà Mau	24/10/2011	12/10/2012	00584/11V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	V69-00747	CM-15702	Ca-nô gia dụng	Phan Mỹ Thanh	, Huyện Ngọc Hiển	21/01/2009	21/07/2009	00067/09V69
109	V69-00759	CM-04896	Ca-nô	Chi Cục Thuế Huyện Năm Căn	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	28/07/2008	28/01/2009	00566/08V69
110	V69-00763	CM-01747	CM-01747	Nguyễn Đức Liêm	K4, P5, Thành phố Cà Mau	06/01/2011	06/07/2011	00006/11V69
111	V69-00779	CM-02476	Ca-nô	CTy CP XL & DV Bưu Điện Cà Mau	Phường 5, Thành phố Cà Mau	27/01/2011	27/01/2012	00039/11V69
112	V69-00785	CM-02044	THÀNH HƯNG 4	Lê Văn Minh	230/6B Hùng Vương, K3, P5, Thành phố Cà Mau	09/10/2008	19/09/2009	00756/08V69
113	V69-00794	CM-00648	Ca nô	Trà Quốc Văn	Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi	01/10/2015	01/10/2016	02027/15V62
114	V69-00809	CM-02048	CM-02048	Lê Văn Minh	230/6B, Bùi Thị Tường, k3, P5, Thành phố Cà Mau	24/02/2012	24/02/2013	00063/12V69
115	V69-00810	CM-02041	HIỆP HƯNG	CÔNG TY TNHH XD-DV-TM THÀNH HƯNG	230/6B, Bùi Thị Trường, K3, P5, Thành phố Cà Mau	31/03/2014	08/03/2015	00092/14V69
116	V69-00815	CM-00169	Ghe tải	CTy Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau	70.72 Đề Thám, P 2, Thành phố Cà Mau	05/04/2013	06/04/2014	00127/13V69
117	V69-00819	CM-01260	LIÊN KẾT	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	27/04/2009	31/10/2009	00304/09V69
118	V69-00852	CM-00192	Ca Nô gia dụng	Nguyễn Hồ Hiệp	Phường 5, Thành phố Cà Mau	03/05/2013	03/05/2014	01149/13V68
119	V69-00857	CM-	Thành Đạt	Lê Kiều Diễm	Phường 8, Thành phố Cà Mau	26/07/2011	26/07/2012	00420/11V69
120	V69-00871	CM-03608	MINH PHÁT I	Bùi Văn Phước	, Huyện U Minh	06/09/2010	22/07/2011	00594/10V69
121	V69-00880	CM-01105	Ghe tải	Nhâm Vĩnh Cường	20- Hoàng Diệu-F2, Thành phố Cà Mau	09/07/2008	09/01/2009	00538/08V69
122	V69-00882	CM-00033	PHÁT TÀI	Trần Hoàng Vũ	ấp 1 xã Tác Vân, Thành phố Cà Mau	30/05/2008	30/11/2008	00427/08V69
123	V69-00886	CM-04959	Minh Phát 3	Bùi Văn Phước	, Huyện U Minh	11/12/2008	11/12/2009	00942/08V69
124	V69-00888	CM-01951	Ca-nô	Phạm Thanh Lưu	phường 8, Thành phố Cà Mau	18/02/2009	18/08/2009	00134/09V69
125	V69-00893	CM-03112	ca nô gia dụng	Nguyễn Văn út	Số 1203 KVI, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn	09/01/2009	09/07/2009	00030/09V69
126	V69-00896	CM-01780	Ca-nô gia dụng	Bùi Hồng Thắm	phường 8, Thành phố Cà Mau	01/09/2011	30/08/2012	00491/11V69
127	V69-00925	CM-2196-H	CM-2196-H	Nguyễn Văn Lập	Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển	14/08/2012	14/08/2013	01941/12S66
128	V69-00934	CM-00450	THANH BÌNH	Quách Kim Sảnh	Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	19/07/2011	19/07/2012	00397/11V69
129	V69-00936	CM-01024	Ca nô	Trần Trung Lập	Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển	04/02/2008	04/08/2008	00118/08V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	V69-00937	CM-00999	Ca-Nô	Chi cục Đăng kiểm Cà Mau	ấp 5, xã An Xuyên, Thành phố Cà Mau	04/02/2016	30/09/2016	00046/16V69
131	V69-00946	CM-00601	Ca-Nô	Công Ty Lâm Nghiệp Ngọc Hiển	Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển	16/05/2011	17/11/2011	00284/11V69
132	V69-00947	CM-2252-H	CA Nô	Phạm Trung Khởi	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	22/04/2016	10/09/2016	00758/16S66
133	V69-00953	CM-00025	PHUỞNG NAM 5	Phạm Văn Quang	111 Trương Phùng Xuân,K4, P8, Thành phố Cà Mau	25/04/2016	26/04/2017	00137/16V69
134	V69-00955	CM-01150	Ca-Nô	Cty Cổ phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau	146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau	09/07/2008	27/12/2008	00497/08V69
135	V69-00956	CM-17878	Minh Trí	Phan Minh Trí	Tạ An Khương Đông, Huyện Đầm Dơi	03/04/2009	03/10/2009	00249/09V69
136	V69-00957	CM-03078	Ca Nô Gia Dụng	Lê Thanh Giang	Viên an Đông, Huyện Ngọc Hiển	09/11/2010	09/11/2011	00737/10V69
137	V69-00977	CM-02238	Tàu Kéo	Nguyễn Văn Thiêm	K7, P5, Thành phố Cà Mau	11/06/2014	25/05/2015	00145/14V69
138	V69-00980	CM-01738	Hoàng An	CTy TNHH Thương Mại - Dịch vụ và xây dựng ACB	29-Lý Thường Kiệt - F5, Thành phố Cà Mau	02/02/2010	25/07/2010	00098/10V69
139	V69-00985	CM-01858	CANÔ	Văn Phòng Huyện ủy Huyện Ngọc Hiển	KV I, Khóm III, Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	20/03/2017	20/03/2017	00420/17V83
140	V69-00995	CM-02997	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Văn út	KVI- Khóm 4, Thị Trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn	21/06/2011	20/06/2012	02009/11S69
141	V69-01007	CM-00358	Vỏ hàng	Trần Hoàng Sĩ	Bèo Sen, Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	03/10/2008	03/04/2009	00739/08V69
142	V69-01009	CM-01034	Hồng Vui	Lương Hồng Vui	Phường 6, Thành phố Cà Mau	12/03/2012	12/09/2012	00121/12V69
143	V69-01012	CM-01879	Ca-nô gia dụng	Ngô Văn Điền	ấp Phòng Hộ, Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển	08/07/2008	08/01/2009	00533/08V69
144	V69-01018	CM-00558	Bảo Tùng 3	Trần Văn Tèo	Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	07/01/2016	11/01/2017	00004/16V69
145	V69-01020	CM-01975	Thuyền Y Tế - 01	TT CHĂM SÓC SỨC KHOẺ SINH SẮN	Phường 4, Thành phố Cà Mau	04/09/2014	01/09/2015	00206/14V69
146	V69-01027	CM-03367	Ca-Nô	Nguyễn Văn Cu	khóm 5, Phường 7, Thành phố Cà Mau	20/03/2008	20/09/2008	00239/08V69
147	V69-01029	CM-03431	Phà bán nhiên liệu	Trần Văn Điều	số 31, ấp 3, Tắc Vân, Thành phố Cà Mau	06/06/2008	06/12/2008	00444/08V69
148	V69-01033	CM-01223	Phương Duy	Trần Minh Vũ	241A, Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau	10/11/2008	10/05/2009	00833/08V69
149	V69-01034	CM-01890	Ca-nô	Bùi Thanh Tân	Khóm 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	03/01/2008	03/07/2008	00017/08V69
150	V69-01036	CM-00477	Hiếu Nghĩa 2	Phạm Văn Nhơn	417 Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau	01/02/2010	01/08/2010	00095/10V69
151	V69-01038	CM-01234	Ngọc Điệp 2	Nguyễn Ngọc Điệp	ấp 8, xã Khánh An, Huyện U Minh	18/03/2016	16/03/2017	00091/16V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	V69-01039	CM-03266	Ca nô gia dụng	Lý Thanh Tân	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	26/11/2010	26/11/2011	00772/10V69
153	V69-01041	CM-00818	Minh Viếng	Hồ Minh Hương	32 Phan Bội Châu, K 3, P 7, Thành phố Cà Mau	14/04/2011	14/04/2012	00218/11V69
154	V69-01050	CM-03463	CA NÔ	Huyện Ủy Huyện Phú Tân	TT Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Huyện Phú Tân	21/11/2008	21/05/2009	00888/08V69
155	V69-01052	CM-06296	Ca-nô công vụ	VP HĐND & UBND huyện Phú Tân	TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	20/08/2009	20/02/2010	00530/09V69
156	V69-01057	CM-00787	CA NÔ	Nguyễn Hoàng Kil	Tam Giang, Huyện Năm Căn	17/06/2009	17/12/2009	00451/09V69
157	V69-01063	CM-02355	Quang Bình	CTy TNHH Quang Bình	K11- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	26/01/2011	26/01/2012	00055/11V69
158	V69-01069	CM-02050	Vỏ hàng	Huỳnh Kim Thêu	193A, K4, P8, Thành phố Cà Mau	03/02/2009	03/08/2009	00090/09V69
159	V69-01073	CM-00075	Phương Nam 4	Phạm Văn Quang	111 Trương phùng Xuân, phường 8, Thành phố Cà Mau	07/03/2011	07/03/2012	00135/11V69
160	V69-01074	CM-00559	Phát Huy	Nguyễn Thu Thủy	101- Nguyễn Du - K8 - F5, Thành phố Cà Mau	19/11/2015	25/11/2016	00433/15V69
161	V69-01079	CM-	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Việt Thương	12A, Hùng Vương, K3, P7, Thành phố Cà Mau	29/01/2010	29/06/2010	00074/10V69
162	V69-01080	CM-00414	VạN AN 7	Nguyễn Ngọc Sang	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	30/11/2007	30/11/2008	01392/07V69
163	V69-01084	CM-15703	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Bé Em	ấp Nhung Miên, Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	30/07/2009	30/01/2010	00571/09V69
164	V69-01090	CM-02168	Ca Nô	VP Hội Đồng Nhân Dân , UBND huyện Trần Văn Thời	Khóm 1, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	02/06/2008	02/12/2008	00435/08V69
165	V69-01096	CM-03030	CA NÔ CÔNG Tác	Ban QLDA CWPĐ Tỉnh Cà Mau	49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau	26/09/2008	26/03/2009	00724/08V69
166	V69-01105	CM-00888	HẢI ĐĂNG	Nguyễn Thành Công	Hải An, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	18/09/2009	18/03/2010	00677/09V69
167	V69-01110	CM-00151	Bảo Tùng	Trần Văn Tèo	ấp Bảo Sơn, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	07/01/2016	13/01/2017	00005/16V69
168	V69-01111	CM-01149	Ca-nô gia dụng	Cty Cổ Phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau	146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau	30/10/2009	22/04/2010	00787/09V69
169	V69-01112	CM-01600	Nghĩa Hiệp	Nguyễn Văn Hiếu	K3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	24/08/2010	24/08/2011	00577/10V69
170	V69-01113	CM-00430	Quách Tĩnh	Bùi Thanh Tuấn	63 K 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	18/01/2008	18/01/2009	00068/08V69
171	V69-01116	CM-01756	Liên Kết	Nguyễn Thị Tuyết Mai	ấp 3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	28/01/2011	14/07/2011	00119/11V65
172	V69-01118	CM-00728	Quốc Khởi	Lê Hữu Tình	ấp Rạch Chèo , Xã Rạch Chèo, Huyện Phú Tân	02/08/2010	30/07/2011	00509/10V69
173	V69-01124	CM-00883	Minh Nhiều 2	Nguyễn Minh Nhiều	K.1, TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	22/06/2010	22/06/2011	00433/10V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	V69-01126	CM-01297	Ca nô gia dụng	Phan Thị Hương	Rạch Gốc, Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	28/04/2009	28/10/2009	00307/09V69
175	V69-01136	CM-00098	Phương Duy	Trương Thanh Luận	219, khóm 4, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	28/12/2011	28/12/2012	00698/11V69
176	V69-01140	CM-02169	Ca nô công vụ	Bưu Điện huyện Phú Tân	TT Phú Tân, Huyện Phú Tân	02/06/2011	02/06/2012	00310/11V69
177	V69-01150	CM-00007	Phương Duy 2	Trần Minh Vũ	Phường 8, Thành phố Cà Mau	13/01/2016	12/01/2017	00012/16V69
178	V69-01151	CM-00003	Ca Nô	Ban QL Rừng phòng hộ sào Lưới	Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân	04/11/2010	04/11/2011	00728/10V69
179	V69-01159	CM-00030	Ca Nô	Ban QL Dự án Phục Hồi Rừng Sầu Cháy	49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau	17/11/2010	17/11/2011	00757/10V69
180	V69-01163	CM-00055	GHE TẢI(BỒN)	HTX Minh Long	15 Lý Bôn, P2, Thành phố Cà Mau	13/07/2010	26/06/2011	00811/10V94
181	V69-01168	CM-00052	GHE TẢI(BỒN)	HTX Minh Long	15 Lý Bôn, P2, Thành phố Cà Mau	10/02/2011	10/08/2011	00071/11V69
182	V69-01171	CM-00058	GHE TẢI	Lê Hoàng Khải	223-Phan Bội Châu-K5-F7, Thành phố Cà Mau	18/03/2011	18/09/2011	00922/11S69
183	V69-01172	CM-00072	Minh Viếng	Hồ Minh Hương	32 Phan Bội Châu, K 3, P7, Thành phố Cà Mau	07/01/2011	07/01/2012	00010/11V69
184	V69-01173	CM-00069	CA NÔ CÔNG Tác	Văn Phòng Huyện Ủy Thới Bình	K I, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	16/06/2009	16/12/2009	00449/09V69
185	V69-01177	CM-00442	NHẬT Hà	Lê Thị Ngọc Tuyết (DNTN Nhật Hà)	76 Bông Văn Dĩa, K4, P5, Thành phố Cà Mau	07/06/2011	07/06/2012	00312/11V69
186	V69-01178	CM-00473	CA-NÔ	Ban QL Dự án CWPĐ Tỉnh Cà Mau	Phường 5,Cà Mau, Thành phố Cà Mau	04/11/2010	04/11/2011	00727/10V69
187	V69-01184	CM-00935	HẢI LONG I	Nguyễn Việt Thuỷ	Phường 8, Thành phố Cà Mau	09/02/2010	09/02/2011	00117/10V69
188	V69-01191	CM-00855	CA-NÔ CÔNG Tác	Sở Y Tế Cà Mau	155A Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau	27/05/2011	25/05/2012	00301/11V69
189	V69-01194	CM-00987	CM-00987	Cty Cổ Phần Chế Biến & XNKTS CADONIMEX	TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	10/09/2013	10/09/2014	01322/13V64
190	V69-01195	CM-00954	áNH NGỌC	Phạm Văn Tuấn	Tân Long B , Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	14/12/2010	14/12/2011	00812/10V69
191	V69-01200	CM-01080	Ghe	Huỳnh Trung Tân	K7, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	19/05/2015	04/05/2016	00196/15V69
192	V69-01201	CM-01079	PHÚ THỊNH	PHAN THỊ HƯƠNG	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	20/04/2016	21/04/2017	00128/16V69
193	V69-01204	CM-01206	Mỹ PHƯƠNG	Nguyễn Tuyết Nga	Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	30/11/2010	30/11/2011	00781/10V69
194	V69-01209	CM-02452	Phà bán xăng dầu	Văn Hoàng Diễn	ấp 5, xã Hiệp Tùng, Huyện Năm Căn	26/06/2011	21/06/2012	00370/11V69
195	V69-01210	CM-01715		Công Ty TNHH Xây Dựng Quang Tiến	138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	13/03/2012	13/03/2013	00109/12V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	V69-01213	CM-01718		Công Ty TNHH Xây Dựng Quang Tiến	138 B-Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	13/03/2012	13/03/2013	00107/12V69
197	V69-01228	CM-01431	MINH NHIỀU III	Nguyễn Minh Nhiều	K1 -thị trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	10/12/2015	21/12/2016	00455/15V69
198	V69-01231	CM-01585	HÔNG Hà	Lê Phú Sánh	K7, P8, Thành phố Cà Mau	21/11/2008	31/10/2009	02046/08V65
199	V69-01237	CM-01681	KIỀU LỘC II	Lưu Đức Tài	162-Phan Bội Châu K4 F7, Thành phố Cà Mau	16/01/2012	12/01/2013	00059/12V94
200	V69-01244	CM-01932	Quốc Trí	DNTN Quốc Trí	43- Tôn Đức Thắng - K8 -F5, Thành phố Cà Mau	04/01/2016	04/01/2017	01408/15V83
201	V69-01245	CM-01918	QUỐC NAM	Nguyễn Thanh Dũng	Khóm 4, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	11/05/2010	11/11/2010	00320/10V69
202	V69-01248	CM-01961	Quách Tĩnh	Bùi Thanh Tuấn	63-Khóm 1- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	30/01/2009	30/01/2010	00081/09V69
203	V69-01250	CM-02007	Vỏ Hàng	Đặng Thị Lắm	Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	23/01/2008	23/07/2008	00086/08V69
204	V69-01251	CM-02023	Đức Tài	Lê Thị Thuỷ	36-Quang Trung-F5, Thành phố Cà Mau	20/10/2010	20/10/2011	00699/10V69
205	V69-01253	CM-02303	Minh Phát 16	Cty Cổ Phần Vận Tải Sông biển Cà Mau	162- Phan Bội Châu K4 P7, Thành phố Cà Mau	22/05/2009	22/05/2010	00372/09V69
206	V69-01254	CM-02269	VạN AN 9	Nguyễn Ngọc Sang	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	19/12/2008	19/12/2009	00969/08V69
207	V69-01258	CM-02318	LIÊM PHÁT	DNTN LIÊM PHÁT	7D,Đường số 12, K3, P7, Thành phố Cà Mau	22/05/2012	26/03/2013	00153/12V69
208	V69-01259	CM-02299	Mnh Hoàng 1	Nguyễn Thị Loan	Khóm 8, P8, Thành phố Cà Mau	12/03/2009	12/09/2009	00196/09V69
209	V69-01260	CM-02221		Lưu Bé Phương	Khóm 5, P7, Thành phố Cà Mau	15/03/2011	15/09/2011	00152/11V69
210	V69-01264	CM-02466	Ca Nô công tác	Chi Cục thủy lợi Cà mau	Phường 5, Thành phố Cà Mau	12/11/2009	08/05/2010	00835/09V69
211	V69-01266	CM-02609	Phương Duy	Trần Minh Vũ	K7-F8, Thành phố Cà Mau	06/11/2008	06/11/2009	00808/08V69
212	V69-01268	CM-02629	Đức Tài	CTy Cổ phần vận tải Đức Tài	05 - Lý thường Kiệt- Phường 5, Thành phố Cà Mau	25/11/2008	25/11/2009	00892/08V69
213	V69-01278	CM-02728	Phao Chứa& bán x D	DNTN HAI BƯỚC	Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi	14/10/2008	14/10/2009	00746/08V69
214	V69-01288	CM-03059	LIÊM PHÁT	DNTN LIÊM PHÁT	7D Đường Số 12, K3, P7, Thành phố Cà Mau	07/12/2009	25/11/2010	00905/09V69
215	V69-01297	CM-03347	Thuận Thành	Nguyễn Thj Bướm	Phường 5, Thành phố Cà Mau	06/08/2010	06/08/2011	00536/10V69
216	V69-01299	CM-01172	Trung Hậu	Huỳnh Thiên Tư	Phường 5, Thành phố Cà Mau	22/07/2010	22/07/2011	00481/10V69
217	V69-01308	CM-03079	VạN AN 11	Nguyễn Ngọc Sang	Tân ân, Huyện Ngọc Hiển	03/03/2010	03/03/2011	00154/10V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
218	V69-01311	CM-03486	Tàu Công Tác	Đoạn QL ĐTND Số 14	221- Lý Thường Kiệt - F6, Thành phố Cà Mau	01/10/2012	09/02/2013	00352/12V69
219	V69-01313	CM-03355	Ca nô công tác	Bệnh Viện Đa Khoa Phú Tân	Thị Trấn phú Tân, Huyện Phú Tân	21/05/2010	21/11/2010	00361/10V69
220	V69-01314	CM-03349	Minh Viếng	Hồ Minh Hương	32-Phan bội Châu-K3 - F7, Thành phố Cà Mau	10/01/2012	07/01/2013	00019/12V69
221	V69-01323	CM-01391		Cty Cổ Phần Xây Lắp Điện Cà Mau	138 Lê Lợi, P2, Thành phố Cà Mau	14/01/2011	08/01/2012	00034/11V69
222	V69-01324	CM-03448	Sà LAN CÔNG TRÌNH	Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	04/05/2016	28/02/2017	00140/16V69
223	V69-01330	CM-03325	Ca Nô Công Tác	Lâm Ngư Trường Kiến Vàng	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	26/02/2008	26/08/2008	00164/08V69
224	V69-01331	CM-03699	KIM NHUNG	Hồ Văn Tân	ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	09/06/2009	09/12/2009	00422/09V69
225	V69-01333	CM-01610	GHE TẢI	Nguyễn Đức Liệu	TTNăm Căn, Huyện Năm Căn	23/01/2009	23/07/2009	00080/09V69
226	V69-01337	CM-01318		Cty CP Xây Lắp Điện Cà Mau	10 Lý Văn Lâm. P1, Thành phố Cà Mau	02/08/2011	02/08/2012	00435/11V69
227	V69-01343	CM-02349	CM-02349	Quách Thiện Khiết	TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	16/03/2011	16/03/2012	00163/11V69
228	V69-01344	CM-02347	CM-02347	Nguyễn Việt Thương	Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	25/05/2010	25/11/2010	00372/10V69
229	V69-01345	CM-02622	CM-02622	Cty KDXNK Thủy Sản Cái Đôi Vàm	TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	16/03/2011	16/03/2012	00164/11V69
230	V69-01346	CM-03065	CM-03065	Phạm Thành Hai	Khánh Lâm, Huyện U Minh	09/04/2008	09/10/2008	00298/08V69
231	V69-01347	CM-06310	QUANG TIỀN	CTy TNHH Xây Dựng Quang Tiến	138 B Nguyễn Tất Thành, KI, P8, Thành phố Cà Mau	13/03/2012	13/03/2013	00110/12V69
232	V69-01359	CM-00278	CHÍ LUÂN	Trần Chí Luân	ấp tắc năm căn, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	16/10/2008	16/04/2009	00778/08V69
233	V69-01366	CM-02967	Công Trình 05	Đoạn QL đường thủy nội địa số 14	221 Lý Thường Kiệt, K9,P6, Thành phố Cà Mau	08/04/2009	08/10/2009	00242/09V69
234	V69-01367	CM-01085		Cty Cổ Phần Xây Lắp Điện Cà Mau	Số 10 Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau	22/09/2008	21/09/2009	00697/08V69
235	V69-01370	CM-04747	SÁU HƯNG	Lê Văn Hưng	ấp 8, Khánh An, Huyện U Minh	23/01/2009	06/12/2009	00077/09V69
236	V69-01374	CM-04979	Tàu Hàng	Trần Tuyết Mai	K4 - Thị Trấn Đầm Dơi, Thành phố Cà Mau	16/04/2009	16/04/2010	00282/09V69
237	V69-01375	CM-08999	VIỆT CƯỜNG- 01	Cty TNHH Xây Dựng Tân Việt Cường	18A Cao Thắng, P8, Thành phố Cà Mau	18/02/2011	18/02/2012	00083/11V69
238	V69-01376	CM-06189	Ca nô 14-KT-03	Đoạn QL ĐTND số 14	221-Lý Thường Kiệt - Phường 6, Thành phố Cà Mau	17/08/2010	24/02/2011	00541/10V69
239	V69-01378	CM-05486	Tắc Thủ - 03	Đoạn QLĐS Số 14	Phường 6, Thành phố Cà Mau	08/03/2013	18/01/2014	00073/13V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	V69-01379	CM-05487	Tắc Thủ 04	Đoạn QLĐT Nội Địa Số 14	Phường 6, Thành phố Cà Mau	08/03/2013	18/01/2014	00074/13V69
241	V69-01380	CM-03257	QUẢN LÝ BTĐTNĐ-09	C.ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14	Số 221-Lý Thường Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau	04/11/2015	23/09/2016	00379/15V69
242	V69-01381	CM-05252	Ngọc ánh 7	Tạ Thị Kim Oanh	75-Quang Trung- K2- F5, Thành phố Cà Mau	19/01/2011	19/01/2012	00043/11V69
243	V69-01383	CM-11272	PHAO CHÚA&BÁN X.DÂU	Cty Cổ Phần Thương Nghiệp Cà Mau	70, 72 Đề Thám, P2, Thành phố Cà Mau	06/08/2011	08/08/2012	00437/11V69
244	V69-01384	CM-05454	Phương Duy	Huỳnh Văn Tánh	Quách Phẩm Bắc, Huyện Đầm Dơi	11/01/2016	12/01/2017	00013/16V69
245	V69-01385	CM-01084	CM-01084	CTy CP Xây Lắp Điện Cà Mau	138 Lê Lợi, P2, Thành phố Cà Mau	11/12/2007	11/12/2008	01421/07V69
246	V69-01387	CM-06363	QUANG TIỀN	Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	25/12/2012	22/12/2013	00455/12V69
247	V69-01400	CM-05588	Ca Nô Công Tác	Văn phòng HỘND - UBND Huyện Ngọc Hiển	Kiến Vàng - Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	08/03/2010	08/09/2010	00152/10V69
248	V69-01402	CM-06797	Tân Phương Nam 2	CN DNTN Tân Phương Nam 2	13-Lý văn Lâm - F1, Thành phố Cà Mau	04/03/2010	04/03/2011	00157/10V69
249	V69-01404	CM-07444	Đoạn QLĐS Số 14 - CM 05	Đoạn QLĐS Số 14	Phường 6, Thành phố Cà Mau	01/10/2012	01/04/2013	00353/12V69
250	V69-01405	CM-07447	Ca Nô Công Tác	Cục Hải Quan Tỉnh Cà Mau	333A -Phan ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau	13/11/2014	11/11/2015	00281/14V69
251	V69-01406	CM-03292		Lương Hồng Vui	176 Phan Ngọc Hiển, P6, Thành phố Cà Mau	05/08/2015	02/05/2016	00296/15V69
252	V69-01407	CM-02183	GHE TẢI(CHỖ DẦU)	Duy Minh Tèo	Phú Tân, Huyện Phú Tân	05/03/2009	05/09/2009	00175/09V69
253	V69-01408	CM-12061	Thiên Tân 1	Trương Văn Toàn (CTy TNHH Thiên Tân)	54A ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	24/11/2009	24/05/2010	00740/09V69
254	V69-01409	CM-12060	THIÊN TÂN 2	Trương Văn Toàn (Cty TNHH Thiên Tân)	54A ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	24/11/2009	07/09/2010	00738/09V69
255	V69-01411	CM-12064	THIÊN TÂN 5	Trương Văn Toàn (Cty TNHH THIÊN TÂN)	54A ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	24/11/2009	06/09/2010	00739/09V69
256	V69-01412	CM-12063	THIÊN TÂN 4	Trương Văn Toàn (Cty TNHH THIÊN TÂN)	54A, ấp Bà Điều, Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	24/11/2009	05/09/2010	00741/09V69
257	V69-01413	CM-07778	HIỆP THÀNH 3	CTy TNHH Hiệp Thành	296-Nguyễn Công Trứ - F 8, Thành phố Cà Mau	22/01/2016	19/01/2017	00029/16V69
258	V69-01414			CTY TNHH Xây Dựng Thương mại Du Lịch Công Lý	149/ quốc lộ 1A, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	07/03/2008	07/03/2009	00469/08V94
259	V69-01415	CM-07777	Ca Nô Công Tác	VP Huyện ủy Ngọc Hiển	ấp Kiến Vàng , Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	25/05/2011	25/05/2012	01731/11S69
260	V69-01420	CM-06959	KIM NHUNG	Hồ Văn Tân	ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	12/08/2009	30/07/2010	00597/09V69
261	V69-01422	CM-00039		Lương Hồng Vui	171 Lý Thường Kiệt, K7, P6, Thành phố Cà Mau	09/04/2008	09/04/2009	00300/08V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
262	V69-01424	CM-05555	Vỏ Hàng	Huỳnh Phong Phú	Tân Hiệp - Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	17/01/2013	17/01/2014	00024/13V69
263	V69-01428	CM-10157	SÔNG Đà 1	Trần Quang Dũng (DNTN SÔNG Đà)	Số 07-Nguyễn Văn Trỗi, K4, P5, Thành phố Cà Mau	11/04/2015	04/03/2016	00122/15V69
264	V69-01429	CM-06768	Xáng Cạp	Phạm Công Mười	Phường 4, Thành phố Cà Mau	24/06/2011	16/06/2012	03219/11V50
265	V69-01430	CM-	Tám Thái 1	DNTN HOÀNG THÁI	K1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	05/06/2008	05/06/2009	00432/08V69
266	V69-01431	CM-	Tám Thái 2	DNTN HOÀNG THÁI	K1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	05/06/2008	05/06/2009	00433/08V69
267	V69-01433	CM-09398	TÂN PHÁT 1	Châu Quốc Khải (Cty TNHH TÂN PHÁT)	154 Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau	01/03/2011	01/03/2012	00110/11V69
268	V69-01435	CM-09779	BỮU DƯƠNG	Dương Thanh Bửu	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	13/01/2012	13/01/2013	00707/11V69
269	V69-01437	CM-		Tô Thành Ôn (Cty TNHH TÍN THÀNH)	276 Nguyễn Ngọc Cung, P8, Thành phố Cà Mau	18/07/2008	18/07/2009	00550/08V69
270	V69-01438	CM-02891	VẠN LỢI II	Trương Lực Xây	ấp xóm Tắc, Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi	27/09/2014	17/09/2015	00226/14V69
271	V69-01439	CM-11306	ĐỨC HIỆP 4	DNTN ĐỨC HIỆP (Trần Văn Dừa)	213 , K4, TT U Minh, Huyện U Minh	24/02/2010	24/02/2011	00134/10V69
272	V69-01443	CM-12662		Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	28/08/2012	18/08/2013	00320/12V69
273	V69-01444	CM-11358		Châu Quốc Khải	154 Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau	05/09/2008	05/09/2009	00666/08V69
274	V69-01446	CM-11618	Văn Điện	Nguyễn Hồng Hoa	Tân Bằng - Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	08/10/2010	08/10/2011	00662/10V69
275	V69-01448	CM-18460	THANH TÙNG	Nguyễn Thanh Tùng	ấp Thuận Long, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	13/07/2011	13/07/2012	00389/11V69
276	V69-01452	CM-	QUỐC NAM	Hồ Trung Hiếu	23 Phan Bội Châu, P7, Thành phố Cà Mau	10/11/2008	10/11/2009	00829/08V69
277	V69-01454	CM-13456	Xà Lan	Châu Quốc Khải	154-Bùi Thị Trường-F5, Thành phố Cà Mau	15/11/2011	15/11/2012	00548/11V69
278	V69-01458	CM-14167	CHÁNH TÂM 3	Nguyễn Văn Rá	ấp Tân Long A, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	08/01/2010	03/12/2010	00025/10V69
279	V69-01459	CM-14163	QUANG TIỀN	Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	21/12/2011	17/12/2012	00659/11V69
280	V69-01460	CM-14164	QUANG TIỀN	Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	21/12/2012	17/12/2013	00449/12V69
281	V69-01462	CM-14678	KIẾN HƯNG	Cty TNHH XD- DV- TM THÀNH HƯNG	230/6B- Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau	01/03/2012	28/02/2013	00102/12V69
282	V69-01463	CM-14679	NGUYỄN HƯNG	Lê Văn Minh	230/6B- Bùi Thị Trường, P5, Thành phố Cà Mau	02/08/2011	02/08/2012	00432/11V69
283	V69-01464	CM-14695	BẢO NHƯ 1	Đinh Văn Điệp (DNTN Bảo Như)	ấp Vinh Hoa, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn	06/05/2011	10/05/2012	00207/11V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	V69-01465	CM-14696	BẢO NHƯ 2	Đình Văn Điệp (DNTN Bảo Như)	ấp Vinh Hoa, Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn	06/05/2011	10/05/2012	00208/11V69
285	V69-01472	CM-15779	Vạn An	Nguyễn Ngọc Sang	Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	20/01/2012	20/01/2013	00044/12V69
286	V69-01474	CM-17022		CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ	Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh	13/07/2010	13/07/2011	03624/10S69
287	V69-01475			CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ	Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh	06/03/2009	06/03/2010	00486/09V94
288	V69-01476	CM-17712		CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ	Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh	08/07/2010	08/07/2011	03516/10S69
289	V69-01477	CM-17023		CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ	Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh	08/07/2010	08/07/2011	03517/10S69
290	V69-01480	CM-17020		CTy Lâm Nghiệp U Minh Hạ	Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh	08/07/2010	08/07/2011	03518/10S69
291	V69-01482	CM-17312	Cửu Long 2	Công Ty TNHH Xây Dựng Cửu Long	12 Bông Văn Dĩa - K4 - F5, Thành phố Cà Mau	17/03/2010	17/03/2011	00193/10V69
292	V69-01485	CM-17730	Sà LAN CÔNG TRÌNH	Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	22/08/2011	22/08/2012	02822/11S69
293	V69-01489	CM-	Ghe Dầu	Chung Thành Liêm	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	07/05/2009	07/11/2009	00328/09V69
294	V69-01491	CM-18305	Ghe	Nguyễn Văn Chót	TTSông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	31/05/2013	24/05/2014	00543/13V65
295	V69-01492	CM-18488	HÔNG HÂN	Hồng Thi Khánh	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	29/04/2016	30/01/2017	00126/16V69
296	V69-01493	CM-18818	PHẠM TRẠNG 4	Công Ty TNHH Một Thành Viên Xây Dựng Đại Ngãi	53-Khóm 3-Thị trấn U Minh, Huyện U Minh	04/04/2016	02/03/2017	01521/16V67
297	V69-01495	CM-	HOÀNG ÂN 1	Cty TNHH HƯNG Lợi	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	14/07/2009	14/07/2010	00454/09V69
298	V69-01496	CM-	HOÀNG ÂN 6	Cty TNHH HƯNG Lợi	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	14/07/2009	14/07/2010	00455/09V69
299	V69-01497	CM-	HOÀNG ÂN 3	Cty TNHH HƯNG Lợi	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	14/07/2009	14/07/2010	00456/09V69
300	V69-01498	CM-	HOÀNG ÂN 4	Cty TNHH HƯNG Lợi	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	13/07/2009	13/07/2010	00457/09V69
301	V69-01500	CM-		Doanh Nghiệp Tư Nhân Trần Khải	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	20/04/2009	23/07/2009	02925/09V67
302	V69-01506	CM-	Hải Đăng 02	CTy TNHH Hải Đăng	Đảo Hòn Sao-Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	14/07/2009	14/07/2010	00529/09V69
303	V69-01510	CM-18989	PHƯƠNG DUY 15	Trần Minh Vũ	241A-Lê Hồng Phong, Thành phố Cà Mau	09/12/2011	09/12/2012	00645/11V69
304	V69-01515	CM-19973	Ca nô	Văn Phòng Huyện Ủy Huyện Trần Văn Thời	TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	13/09/2011	13/03/2012	03211/11S69
305	V69-01522	CM-20777	Duy Linh	Nguyễn Văn Khanh	123 Huỳnh Ngọc Điệp, Thành phố Cà Mau	18/11/2014	29/10/2015	00283/14V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
306	V69-01523	CM-20944	SÔNG Đà 3	DNTN SÔNG Đà	07-Nguyễn Văn Trỗi, P5, Thành phố Cà Mau	27/08/2014	04/11/2014	00201/14V69
307	V69-01524	CM-21028		Nguyễn Hoàng Năng	Khóm Cái Nai ,TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	10/12/2015	16/11/2016	00454/15V69
308	V69-01525	CM-19889	Cát Vàng 2	Công Ty TNHH Cát Vàng	ấp Năm Đăm , xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	18/12/2014	18/02/2015	01440/14V65
309	V69-01526	CM-21646	Cát Vàng 3	Công Ty TNHH Cát Vàng	ấp Năm Đăm, Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	22/01/2016	22/01/2017	01410/15V83
310	V69-01538	CM-01084		Cty Cổ Phần Xây Lắp Điện Cà Mau	138-Lê Lợi, P2, Thành phố Cà Mau	27/06/2011	27/06/2012	02096/11S69
311	V69-01539	CM-21761	MINH KHÁ 02	Cty TNHH MINH KHÁ	139-Lý Thường Kiệt, K4, P6, Thành phố Cà Mau	09/04/2014	15/12/2014	00085/14V69
312	V69-01541	CM-	Xà Lan Xáng Cạp	DNTN Nguyễn Bảo Toàn	K10 - TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	16/12/2009	16/12/2010	00937/09V69
313	V69-01542	CM-	Xà Lan Xáng Cạp	DNTN Nguyễn Bảo Toàn	K10 - TTSông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	16/12/2009	16/12/2010	00938/09V69
314	V69-01543	CM-21277	CHÁNH LỘC 6	Võ Ngọc hưng	277-Quang Trung, K3, P5, Thành phố Cà Mau	09/03/2012	21/12/2012	00117/12V69
315	V69-01544	CM-	SƠN NGÂN I	Nguyễn Thị Hải (Cty TNHH SƠN NGÂN)	90-Bông Vần Dĩa, K4, P5, Thành phố Cà Mau	18/12/2009	18/12/2010	00944/09V69
316	V69-01545	CM-21250		Nguyễn Văn Chót	Khóm 4 TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	05/03/2015	21/06/2015	00089/15V69
317	V69-01547	CM-21273	HIỆP THÀNH 11	Cty TNHH HIỆP THÀNH	296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau	06/01/2012	28/12/2012	00006/12V69
318	V69-01548	CM-21274	HIỆP THÀNH 12	Cty TNHH HIỆP THÀNH	296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau	21/12/2011	22/12/2012	00691/11V69
319	V69-01549	CM-21275	HIỆP THÀNH 13	Cty TNHH HIỆP THÀNH	296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau	07/10/2011	28/06/2012	00470/11V69
320	V69-01550	CM-21276	HIỆP THÀNH 14	Cty TNHH HIỆP THÀNH	296-Nguyễn Công Trứ, P8, Thành phố Cà Mau	08/08/2012	28/12/2012	00279/12V69
321	V69-01562	CM-21527	THÀNH HƯNG 7	Công ty TNHH XD- DV- TM Thành Hưng	230/6B-Bùi Thị Trường, K3, P5, Thành phố Cà Mau	26/02/2015	10/02/2016	00070/15V69
322	V69-01564	CM-21865	SLĐC	DNTN Phú Lộc	86 Nguyễn Ngọc Sanh Khóm 7, P5, Thành phố Cà Mau	25/02/2014	04/02/2015	00051/14V69
323	V69-01565	CM-21730	HOÀNG PHƯƠNG- 02	Cty TNHH Hoàng Phương	62A, Bông Vần Dĩa, Khóm 4, P5, Thành phố Cà Mau	22/02/2016	04/02/2017	00069/16V69
324	V69-01569	CM-21531	Ca Nô Gia Dụng	Nguyễn Văn Nghiêm	KV1- K1 -TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	17/08/2011	10/02/2012	00459/11V69
325	V69-01572	CM-	Cửu Long 3	Công Ty TNHH Xây Dựng Cửu Long	12 Bông Vần Dĩa, K4, F5, Thành phố Cà Mau	17/03/2010	17/03/2011	00192/10V69
326	V69-01573	CM-21666	Tám Tâm	Cty TNHH MTV Tám Tâm	ấp Tân Tiến, Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	08/04/2016	31/03/2017	00115/16V69
327	V69-01574	CM-21605	TÂN VIỆT CƯỜNG- 09	Cty TNHH XD Tân Việt Cường	18A-Cao Thắng, P8, Thành phố Cà Mau	18/04/2011	18/04/2012	00179/11V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	V69-01578	CM-	Xà Lan Đặt Cầu	CTy Cổ Phần Xây Dựng Phúc Hậu	441 A - Nguyễn Trãi - F9, Thành phố Cà Mau	19/04/2010	19/04/2011	00281/10V69
329	V69-01591	CM-	Nhất Huy 6	Cty TNHH Dịch Vụ TM Hữu Lễ	244 Lý Thường Kiệt k1,P6, Thành phố Cà Mau	08/07/2010	08/07/2011	00275/10V50
330	V69-01592	CM-	Phà bơm	DNTN Minh Khánh	263c - Lý Thường Kiệt - F6, Thành phố Cà Mau	08/07/2010	08/07/2011	00451/10V69
331	V69-01595	CM-21873	Tân Phát 4	Công Ty TNHH Tân Phát	154 Bùi Thị Trường, phường 5, Thành phố Cà Mau	12/04/2012	12/04/2013	00164/12V69
332	V69-01597	CM-		CTy TNHH NGÀ THUỶ	63/27-Phan Bội Châu, K3, P7, Thành phố Cà Mau	04/08/2010	04/08/2011	00527/10V69
333	V69-01599	CM-21915	KHAI LONG I	Công Ty Cổ Phần KHAI LONG	Số 02-Lê Hồng Phong, P8, Thành phố Cà Mau	28/08/2011	18/08/2012	00458/11V69
334	V69-01600	CM-21892		Cty TNHH XD QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	31/08/2011	20/08/2012	00485/11V69
335	V69-01601	CM-21891		Cty TNHH XD QUANG TIỀN	138 B-Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	31/08/2011	08/09/2012	00486/11V69
336	V69-01602	CM-21893		Cty TNHH XD QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	31/08/2011	19/08/2012	00484/11V69
337	V69-01603	CM-21963	Thuận Thiên	Trần Thanh Bình	Đường Ô Tô Số 1- Khóm 2 - F7, Thành phố Cà Mau	28/09/2011	22/09/2012	00533/11V69
338	V69-01608	CM-	Ghe Tải	Lê Thị Liên	K4-tt Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	22/10/2010	22/10/2011	00701/10V69
339	V69-01609	CM-	Ghe Tải	CTy TNHH Một Thành Viên XD & DVTM Trần Dương	118-Nguyễn Tất Thành-K2-F8, Thành phố Cà Mau	28/10/2010	28/10/2011	00713/10V69
340	V69-01610	CM-22069	Ngọc ánh 9	Dương Thị Đẹp	114/18 - Quang Trung - K2- F5, Thành phố Cà Mau	01/11/2012	29/10/2013	00400/12V69
341	V69-01614	CM-22366	Bảo An 3	Cty TNHH Xây Dựng Bảo An	Số 13 - Hồ Trung Thành ,P7, Thành phố Cà Mau	07/09/2011	16/05/2012	00501/11V69
342	V69-01616	CM-22236	CM-22236	Cty TNHH Tín THÀNH (Tô Thành Ôn)	276-Nguyễn Ngọc Cung, P8, Thành phố Cà Mau	26/03/2012	28/01/2013	00141/12V69
343	V69-01617	CM-	Ca nô gia dụng	Khổng Đức Trung	Tác Biển Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	30/01/2011	30/01/2012	00064/11V69
344	V69-01618	CM-22326	Hồng Huệ 2	Công Ty TNHH Xây Dựng Hồng Huệ	Số 03, Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau	10/11/2014	25/02/2015	00271/14V69
345	V69-01626	CM-		Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	12/09/2011	12/09/2012	00390/11V69
346	V69-01627	CM-23059		Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	24/12/2012	30/08/2013	00452/12V69
347	V69-01628	CM-		Cty TNHH Xây Dựng QUANG TIỀN	138 B- Nguyễn Tất Thành, P8, Thành phố Cà Mau	30/08/2011	30/08/2012	00392/11V69
348	V69-01636	CM-22699	Ca NÔ	Ngô Xuân Ca	ấp Cái Xép - Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	11/04/2013	11/10/2013	00114/13V69
349	V69-01637	CM-	Đạt Lợi	Cty TNHH Đạt Lợi	25A Nguyễn Bình Khiêm, Phường 8, Thành phố Cà Mau	05/09/2011	10/08/2012	00494/11V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
350	V69-01643	CM-22977	PHẠM TRẠNG	DNTN Phạm Trọng	Khóm 3, TT U Minh, Huyện U Minh	07/04/2016	02/03/2017	00555/16V68
351	V69-01644	CM-		DNTN Phạm Trọng	Khóm 3, TT U Minh, Huyện U Minh	16/03/2012	16/03/2013	00073/12V69
352	V69-01649	CM-	MINH LONG 4	Trần Văn Giúp (DNTN MINH LONG)	Số 06, Bông Vãn Dĩa, P5, Thành phố Cà Mau	11/09/2012	12/09/2013	00260/12V69
353	V69-01651	CM-23420	Hồng Huệ 7	Công Ty TNHH Xây Dựng Hồng Huệ	Số 03, Lý Văn Lâm, Phường 1, Thành phố Cà Mau	19/08/2013	23/10/2013	00252/13V69
354	V69-01661			Lê Văn Phường	phường 7, Thành phố Cà Mau	26/11/2012	03/12/2013	02227/12V63
355	V69-01663			DNTN Dịch Vụ Xây Dựng Quang Thịnh	ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	01/03/2013	07/02/2014	02734/12V63
356	V69-01666	CM-23971	Hồng Huệ 3	CTY TNHH Xây Dựng Hồng Huệ	Số 03, Lý Văn Lâm, khóm 1, P1, Thành phố Cà Mau	14/11/2014	01/10/2015	00274/14V69
357	V69-01669			Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau	Phường 1, Thành phố Cà Mau	11/10/2013	11/10/2014	02631/13V68
358	V69-01670			Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau	Phường 1, Thành phố Cà Mau	11/10/2013	11/10/2014	02632/13V68
359	V69-01673	CM-24093	Sà lan đặt cầu C8	Công ty Cổ Phần Xây Dựng Thủy Lợi Cà Mau	05 đường Bông Vãn Dĩa, Phường 5, Thành phố Cà Mau	20/02/2016	06/03/2017	00056/16V69
360	V69-01682	CM-	Ca Nô Công Tác	CTY TNHH MTV Phân bón dầu khí Cà Mau	Lô D Khu Công Nghiệp P1 , Ngõ Quyền P1, Thành phố Cà Mau	31/07/2014	26/06/2015	00178/14V69
361	V69-01683	CM-24041	Ngọc Diệp 12	Nguyễn Ngọc Diệp	114 ấp 8, Khánh An, Huyện U Minh	05/12/2016	04/03/2017	00355/16V69
362	V69-01684	CM-24004	8 Lờ	Bùi Văn Lờ	ấp 6, Xã Nguyễn Phích, Huyện U Minh	21/04/2016	20/04/2017	00133/16V69
363	V69-01687	CM-24080	Sử Thành Phú 11	Cty TNHH Tập Đoàn TM VC XD Sử Thành Phú	Khóm 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	19/05/2016	28/04/2017	00146/16V69
364	V69-01731	CM-	KIM SƠN 11	Cty Cổ Phần Đầu Tư TM DV Kim Sơn	số 168 -Ngõ Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau	08/11/2015	09/11/2016	00249/15V69
365	V69-01733	CM-	KIM SƠN 13	Công ty Cổ Phần Đầu Tư TM DV Kim Sơn	168 Ngõ Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau	02/11/2015	02/11/2016	00251/15V69
366	V69-01734	CM-	KIM SƠN 14	Công ty Cổ Phần Đầu Tư TM DV Kim Sơn	168 Ngõ Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau	06/10/2015	07/10/2016	00248/15V69
367	V69-01735	CM-24344		Nguyễn Bảo Toàn	Xã Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	07/06/2016	19/04/2017	00127/16V69
368	V69-01742			Công ty TNHH Xây Dựng Vĩnh Phước	171 Lý Thường Kiệt, P.6, Thành phố Cà Mau	15/10/2015	16/10/2016	01226/15V63
369	V69-01747	CM-	KIM SƠN 4	Công ty CP Đầu tư TMDV KIM SƠN	168-Ngõ Quyền, K1, P1, Thành phố Cà Mau	22/08/2015	23/10/2015	00302/15V69
370	V69-01752	CM-24545	Mỹ ÂU	Cty TNHH MTV Xây Dựng Mỹ ÂU	ấp Nam Chánh xã Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi	08/09/2016	14/02/2017	00259/16V69
371	V69-01753	CM-	Gỗ Cà Mau 1	C.Ty TNHH XNK Sản Xuất Chế Biến Gỗ Cà Mau	ấp 8, Xã Khánh An, Huyện U Minh	02/02/2016	03/02/2017	00339/15V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKH	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	V69-01780	CM-24310	Tàu Kéo đẩy	Công Ty TNHH XNK Sản Xuất Chế Biến Gỗ Cà Mau	ấp 8, Xã Khánh An, Huyện U Minh	10/06/2016	02/04/2017	00164/16V69
373	V69-01786	CM-_____		Công Ty TNHH ánh Dương	Số 20, đường số 4, khóm 5, phường 5, Thành phố Cà Mau	21/03/2016	21/03/2017	01718/15V71
374	V69-01833	CM-1833-H	CANÔ	Trần Quốc Thọ	Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển	21/08/2007	20/08/2008	01307/07V65
375	V69-01949	CM-01279	CANÔ GIA DỤNG	Phùng Mỹ Lệ	Phường 8, Thành phố Cà Mau	01/12/2008	01/12/2009	03504/08V64
376	V69-02001	CM-2001		Nguyễn Văn út	Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	06/08/2009	06/08/2010	02947/09S66
377	V69-02014	CM-2014 - H	Ca nô Gia Dụng	Khổng Văn Xuân	Việt Thắng, Huyện Cái Nước	29/09/2010	06/09/2011	11240/10V68
378	V69-02054	CM-01365		Nguyễn Minh Thu	Phường 8, Thành phố Cà Mau	27/03/2009	27/09/2009	00437/09V83
379	V69-02115	CM-2115 - H	Ca nô Gia Dụng	Tạ Thành Dũng	Việt An, Huyện Ngọc Hiển	29/09/2010	29/09/2011	11237/10V68
380	V69-02143	CM-03623	PHÀ F 16	Cụm phà Hậu Giang	, Quận Ninh Kiều	06/09/2010	06/09/2011	00636/10V65
381	V69-02211	CM-2211		Huỳnh Văn Tiếp	Khóm 7, Phường 7, Thành phố Cà Mau	05/11/2015	21/12/2016	04819/15V67
382	V69-02284	CM-03078		Lê Thanh Giang	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	11/03/2009	18/01/2010	00352/09V83
383	V69-02287	CM-2291-H	Ghe tải	Trần Tú Chi	162, K4, P7, Thành phố Cà Mau	25/10/2010	25/04/2011	02023/10V83
384	V69-02336	CM-04242	CM-04242	Cao Văn Khánh	109 A - Khóm 6, Thành phố Cà Mau	06/09/2008	06/09/2009	07224/08V68
385	V69-02357	CM-02862		Huỳnh Ngọc Tuyền	Phường 8, Thành phố Cà Mau	10/07/2012	09/06/2013	03392/12V67
386	V69-02360	CM-01712	CM-0172	Lê Văn Vương	F7, Thành phố Cà Mau	21/02/2012	10/01/2013	00225/12V83
387	V69-02388	CM-2365- H	CA NÔ	Huỳnh Văn Xuyên	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	13/10/2013	20/08/2014	05094/13V50
388	V69-02462	CM-00777	NGỌC DIỆP 1	Nguyễn Ngọc Diệp	Xã Khánh An, Huyện U Minh	07/12/2007	07/12/2008	01939/07V65
389	V69-02463	CM-01234	NGỌC DIỆP 2	Nguyễn Ngọc Diệp	ấp 8, Xã Khánh An, Huyện U Minh	25/12/2007	25/12/2008	02194/07V65
390	V69-02478	CM- 02239		Nguyễn Văn Lượng	49A-K6-Phường 6, Thành phố Cà Mau	19/11/2014	19/11/2015	05106/14V67
391	V69-02485	CM-01196	CM-01196	Hà Văn Đề	164 Phan Bội Châu, Phường 7, Thành phố Cà Mau	14/02/2011	14/02/2012	00130/11S95
392	V69-03440	CM-02626	Minh Hậu 06	Doanh nghiệp tư nhân Lê Hoàng	139-Đường Hoa Lư-K1-P9, Thành phố Cà Mau	17/10/2008	07/10/2009	02071/08V65
393	V69-03449	CM-2626	MINH HẬU 06	DNTN Lê Hoàng	139 đường Hoa Lư, Thành phố Cà Mau	12/10/2009	07/01/2010	02598/09V65

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	V69-03849	CM-02557	MINH HậU -7	Lê Hoàng Sơn	196- Phạm Hồng Thái-, Thành phố Cà Mau	05/01/2009	02/01/2010	02256/08V65
395	V69-03993	CM-00388	CM- 00388	Lê Văn Chương	Khánh Hội, Huyện U Minh	01/12/2011	01/06/2012	10644/11V68
396	V69-04052	CM-00513	Ghe tải	Nguyễn Văn Tùng	Xã Khánh Hội, Huyện U Minh	20/10/2009	20/04/2010	01744/09S95
397	V69-04126	CM-00806	Ghe tải	Dương Văn Tho	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	26/05/2008	26/05/2009	00723/08S95
398	V69-05278	CM- 02317	CM- 02317	Huỳnh Việt Kỳ	Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình	05/03/2008	05/03/2009	00272/08S65

Tỉnh thành: Cà Mau (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V69-00033	CM-01930	CM-001930	Ngô Văn Tứ	Hòa Thành, Thành phố Cà Mau	14/07/2006	14/01/2007	02311/06V69
2	V69-00145			Huỳnh Văn Thơ	phường 5, Thành phố Cà Mau	06/12/2006	06/06/2007	04046/06V69
3	V69-00173	CM-02589		Trần Thị Nuôi	ấp 10, Thới Bình, Huyện Thới Bình	06/12/2006	06/06/2007	04045/06V69
4	V69-00483	CM-00111		Tăng Thị Cúc	An Xuyên, Thành phố Cà Mau	09/11/2006	09/05/2007	03761/06V69
5	V69-01146	CM-00114	CM-00114	Cty cổ phần xây lắp điện Cà Mau	Phường 2, Thành phố Cà Mau	05/12/2006	05/12/2007	04040/06V69
6	V69-01172	CM-02337	CM-02337	Dương Hùng Hiệp	, Huyện Thới Bình	31/03/2006	30/09/2006	01170/06V69
7	V69-01195	CM-02895	Ghe tải	Nguyễn Thành Vàng	TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	24/08/2006	24/02/2007	02591/06V69
8	V69-01354	CM-02183	Ghe Tải (Chở dầu)	Duy Minh Tèo	Phú Tân, Huyện Phú Tân	24/08/2007	24/02/2008	01058/07V69
9	V69-01535	CM-03796		Hứa văn Kiên	Khánh Bình Đông, Trần Văn Thời, Thành phố Cà Mau	05/11/2007	06/05/2008	01529/07V94
10	V69-01589	CM-01458	Ghe tải	Huỳnh Văn Thượng	Xã Khánh Lâm, Huyện U Minh, Huyện U Minh	20/07/2007	20/01/2008	00830/07S95
11	V69-01769	CM-03310		Lê Văn Hiệp	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	27/03/2009	27/03/2010	02019/09V67
12	V69-01798	CM-01906	CM-01906	Nguyễn Văn Liêm	Trần Hợi, Thành phố Cà Mau	20/01/2008	20/07/2008	00203/08V68
13	V69-01820	CM-00697		Hồ Văn Dũng	ấp 6, Tân Thành, Thành phố Cà Mau	24/11/2006	24/05/2007	03888/06V69
14	V69-02341	CM-02418	GHE Tải	Lương Thị Lệ	K7, P6, Thành phố Cà Mau	25/10/2006	25/04/2007	03615/06V69
15	V69-02472	CM-02603		Phan Thanh Hồng	Hàm Rồng, Huyện Năm Căn	16/05/2006	16/05/2007	01711/06V69
16	V69-02473	CM-02604		Trần Minh Hoàng	Đầm Cùng, Trần Thới, Huyện Cái Nước	16/05/2006	16/05/2007	01710/06V69
17	V69-02852	CM-	Đò	Lê Văn ơn	ấp Công Nghiệp, Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01409/06V69
18	V69-02929	CM-0084-TVT	Đò	Lê Thanh Tân	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03433/06V69
19	V69-03004	CM- 02037		Nguyễn Văn Đài	Rạch Bào, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	24/02/2006	24/08/2006	00450/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V69-03006	CM-02003		Huỳnh Văn Lực	ấp 04/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	22/08/2006	00418/06V69
21	V69-03014	CM- 02053		Trần Thanh Hiền	ấp 19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	24/02/2006	24/08/2006	00449/06V69
22	V69-03020	CM-02073	Ghe hàng	Trần Hoàng Tâm	19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	22/08/2006	00416/06V69
23	V69-03022	CM-	Ghe hàng	Nguyễn Công Ngoan	Rạch bào, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	24/02/2006	24/08/2006	00461/06V69
24	V69-03024	CM-02068	Ghe	Trần Văn Quyền	19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	22/08/2006	00417/06V69
25	V69-03026	CM-	Vỏ hàng	Trần Văn Cung	ấp 19/5, Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	22/08/2006	00415/06V69
26	V69-03099	CM-	Đò	Lê Hoàng Tim	K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03428/06V69
27	V69-03142	CM-02033	Ghe tải	Trương văn Hô	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	27/03/2006	27/09/2006	01121/06V69
28	V69-03151	CM-	Ghe tải	Lê Tấn Tài	KV1, K2, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	25/07/2006	25/01/2007	02390/06V69
29	V69-03176	CM-	Đò	Đoàn Văn Chờ	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01770/06V69
30	V69-03196	CM-	Đò	Đỗ Văn Dũng	ấp Đầm Cùng, Trần Thới, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01051/06V69
31	V69-03197	CM-	Đò	Nguyễn Văn Tiếp	ấp Đầm Cùng, Trần Thới, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01151/06V69
32	V69-03213			Trần Văn Lến	Trần Thới, Huyện Cái Nước	26/12/2006	17/12/2007	04247/06V69
33	V69-03260	CM-00019		Võ Văn Thắng	Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/03/2007	02986/06V69
34	V69-03268	CM-02453	CHÍ CÔNG	Phạm Chí Công	Tạ An Khương Đông, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	02938/06V69
35	V69-03318	CM-01506	Diệu An	Lâm Văn Trắng	ấp Thuận Lợi A, Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	02952/06V69
36	V69-03340	CM-01435	Đò	Ngô Hoàng Dân	Hòa Lập, Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi	19/03/2006	19/09/2006	00910/06V69
37	V69-03392	CM-0028-CN	Đò	Lê Hữu Thoại	Phú Thạnh, Phú Hưng, Huyện Cái Nước	30/03/2006	30/09/2006	01150/06V69
38	V69-03583	CM-	Đò	Trần Quốc Kinh	ấp Kinh Lớn, Đông Thới, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02727/06V69
39	V69-03608	CM-	Đò	Phan Văn Thống	ấp Tân Hòa, Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00140/06V69
40	V69-03621	CM-01359		Đinh Văn Đơ	ấp 10, Trí Phải, Huyện Thới Bình	15/05/2006	15/11/2006	01703/06V69
41	V69-03659	CM-		Dương Văn Vinh	K6, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03499/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V69-03745	CM-		Lê Quang Phục	ấp Bảy Ghe, Khánh hải, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03492/06V69
43	V69-03791	CM-	Đò	Nguyễn Văn Đoan	Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01768/06V69
44	V69-03807	CM-	Đò	Nguyễn Văn Thư	Cái Chim, Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01756/06V69
45	V69-03827	CM-	Đò	Nguyễn Văn Dũng	Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02766/06V69
46	V69-03850	CM-00107	Vỏ hàng	Phan Văn Cường	ấp 4, Khánh An, Huyện U Minh	29/11/2006	29/05/2007	03918/06V69
47	V69-03953	CM-00305	Mình Đăng	Nguyễn Minh Đăng	K2, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	10/05/2006	10/11/2006	01676/06V69
48	V69-03963	CM-00322	Ghe Chở Hàng	Khuru Quốc Khánh	83 Lý Văn Lâm,phường 1, Thành phố Cà Mau	02/01/2007	02/01/2008	00009/07V69
49	V69-04004	CM-00417	Ghe Tải	Nguyễn Thanh Ky	59 ấp Bùng bình, Hoà Tân, Thành phố Cà Mau	27/12/2006	27/06/2007	04258/06V69
50	V69-04014	CM-00527	Vỏ HàNG	Lê Văn út	Đồng Mỹ, Trần Thới, Huyện Cái Nước	11/09/2006	10/09/2007	02805/06V69
51	V69-04036	CM-00483	GHE Tải	Nguyễn Xuân Hưng	K7, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời	25/09/2006	25/03/2007	03121/06V69
52	V69-04093	CM-00598	Vỏ Hàng	Huỳnh Quốc Hận	Khóm 4, Phường 8, Thành phố Cà Mau	18/08/2006	18/02/2007	02541/06V69
53	V69-04135	CM-00805	Ghe Tải	Trần Văn Lành	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	04/06/2014	04/06/2015	00784/14S65
54	V69-04201	CM-00768	Ghe	Lâm Thanh Dũng	092 Khóm 7, Phường 7, Thành phố Cà Mau	09/11/2006	09/05/2007	03762/06V69
55	V69-04284	CM-00920	PHUỚC TOÀN 1	Phan Văn Phước	ấp Đầu Sáu, Tân Hải, Huyện Phú Tân	08/11/2006	08/11/2007	03752/06V69
56	V69-04285	CM-00921	PHUỚC TOÀN 2	Phan Văn Phước	Tân Hải, Huyện Phú Tân	28/04/2006	28/04/2007	01402/06V69
57	V69-04339	CM-01139	AN Toàn	Lý Thanh Hùng	ấp Tân Hoà,Tân Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01028/06V69
58	V69-04648	CM-01630	Đò	Lê Thanh Xuân	Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	15/02/2006	15/08/2006	00361/06V69
59	V69-04654	CM-01627		Bùi Văn Tuấn	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/11/2006	01781/06V69
60	V69-04696			Nguyễn Minh Tính	Xã Hoà Tân, Thành phố Cà Mau	01/12/2006	01/06/2007	03943/06V69
61	V69-04742	CM- 01867		Trương Văn Tỷ	ấp 10, Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình	23/11/2006	23/05/2007	03870/06V69
62	V69-04781			Trần Văn Mới	Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	18/01/2006	18/07/2006	00193/06V69
63	V69-04782			Huỳnh Chí Nguyễn	Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	18/01/2006	18/07/2006	00192/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V69-04843	CM-01680	GHE Tải	Nguyễn Văn Rớt	Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời	16/06/2006	16/12/2006	02063/06V69
65	V69-04991			Nguyễn Tuấn Hương	Khóm 5 Phường 8, Thành phố Cà Mau	03/01/2006	03/07/2006	00005/06V69
66	V69-04994			Nguyễn Việt Khái	Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	06/01/2006	06/07/2006	00051/06V69
67	V69-04995	CM- 01912		Lê Văn Hùm	Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	26/12/2006	26/06/2007	04220/06V69
68	V69-04996			Nguyễn Văn Hiến	Hoà Thành, Thành phố Cà Mau	06/01/2006	06/07/2006	00053/06V69
69	V69-05000			Dư Minh Gong	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	10/01/2006	10/07/2006	00085/06V69
70	V69-05004	CM-01929	GHE Tải	Lê Hồng Vinh	K1, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	25/07/2006	25/07/2007	02376/06V69
71	V69-05008	CM-02217		Trịnh Văn Nơi	Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02724/06V69
72	V69-05009			Nguyễn út Mươi	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00144/06V69
73	V69-05010			Trần Văn Mĩa	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00145/06V69
74	V69-05011			Phạm Tứ Phương	Tân Hải, Huyện Phú Tân	15/01/2006	15/07/2006	00146/06V69
75	V69-05012			Mai Quang Lộc	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00147/06V69
76	V69-05013			Phan Văn Chương	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00148/06V69
77	V69-05014			Nguyễn Thị Hà	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00149/06V69
78	V69-05015			Huỳnh Văn Diện	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00150/06V69
79	V69-05016			Huỳnh Văn Toàn	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00151/06V69
80	V69-05017			Tăng Phi Pha	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00152/06V69
81	V69-05018			Phạm Bình An	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00153/06V69
82	V69-05019			Phan Văn Tèo	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00154/06V69
83	V69-05020			Đoàn Văn Biển	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00155/06V69
84	V69-05021			Trương Văn Tư	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00156/06V69
85	V69-05022			Trương Thị Danh	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00157/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
86	V69-05023			Dương Văn Đoàn	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00158/06V69
87	V69-05024			Lê Tấn Tiền	Trần Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00159/06V69
88	V69-05025			Lâm Hoàng Danh	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00160/06V69
89	V69-05026			Dương Thị Thu	K1, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00161/06V69
90	V69-05027			Nguyễn Hoài Mông	Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00162/06V69
91	V69-05028			Nguyễn Trường Sơn	Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01854/06V69
92	V69-05029			Thái Tân Xuyên	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00164/06V69
93	V69-05030			Thái Việt Hoà	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00165/06V69
94	V69-05036			Nguyễn Minh Dũng	Lương thế trăn, Huyện Cái Nước	17/01/2006	17/07/2006	00191/06V69
95	V69-05039			Phạm Văn Tự	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00203/06V69
96	V69-05040			Huỳnh Văn Trọng	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00204/06V69
97	V69-05041			Trần Văn Kết	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00205/06V69
98	V69-05042			Nguyễn Văn Bê	Đông Thới, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00206/06V69
99	V69-05044	CM-01957		Trần Trung Kiên	Đường 3/2, KI , TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	11/09/2006	10/09/2007	02709/06V69
100	V69-05045			Huỳnh Hoàng Nam	Tân Thuận, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03027/06V69
101	V69-05049			Trương Minh Tường	khóm 4, TT U Minh, Huyện U Minh	19/01/2006	19/07/2006	00209/06V69
102	V69-05061			Trương Hoàng Vũ	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	15/01/2006	15/07/2006	00235/06V69
103	V69-05066	CM-01967		Trịnh Văn Hữu	Khóm III, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời	21/08/2006	21/08/2007	02547/06V69
104	V69-05071		Ghe Tải	Trần Ru Bi	Tắc Vân, Thành phố Cà Mau	25/09/2006	25/03/2007	03115/06V69
105	V69-05072	CM- 01988		Nguyễn Văn Triệu	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	24/05/2007	24/11/2007	00402/07V94
106	V69-05073			Huỳnh Thị Bảnh	Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình	08/02/2006	08/08/2006	00313/06V69
107	V69-05074	CM-02021	CM-02021	Phạm Văn Xem	ấp Lung Ngang, Tam giang, Huyện Năm Căn	07/08/2006	07/02/2007	02464/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	V69-05076			Châu Ngọc Nhân	267/7A Lý Thường Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau	14/02/2006	14/08/2006	00356/06V69
109	V69-05078		Ghe Tải	Nguyễn Văn Mừng	Trần Thới, Huyện Trần Văn Thời	16/02/2006	16/08/2006	00369/06V69
110	V69-05079			Nguyễn Quốc Sĩ	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	17/02/2006	17/08/2006	00377/06V69
111	V69-05080			Nguyễn Tú Anh	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	17/02/2006	17/08/2006	00378/06V69
112	V69-05085		Ghe Tải	Hồ Văn Trường	Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	21/02/2006	21/08/2006	00406/06V69
113	V69-05086			Châu Văn Dũng	Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	22/08/2006	00429/06V69
114	V69-05088			Lê Văn Tân	Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	23/08/2006	00430/06V69
115	V69-05090			Nguyễn Chí Ngoan	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	22/02/2006	23/08/2006	00432/06V69
116	V69-05091	CM-02077		Trần Minh Lương	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	15/09/2006	15/09/2007	02872/06V69
117	V69-05092	CM-02193		Nguyễn Minh Hạnh	K2, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	06/10/2006	06/04/2007	03298/06V69
118	V69-05094			Bùi Thanh Phong	Rạch Chèo, Huyện Phú Tân	24/02/2006	24/08/2006	00457/06V69
119	V69-05095			Bùi Thanh Phong	Rạch Chèo, Huyện Phú Tân	24/02/2006	24/08/2006	00458/06V69
120	V69-05096			Nguyễn Thị Kiều Thu	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	24/02/2006	24/08/2006	00460/06V69
121	V69-05100	CM-02194	CM-02194	Phan Văn Hiếu	TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/09/2006	15/03/2007	02874/06V69
122	V69-05101	CM-02197		Mã Thanh Hải	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	14/09/2006	14/03/2007	02848/06V69
123	V69-05104		Đội Số 5	Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau	Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau	01/03/2006	01/03/2007	00490/06V69
124	V69-05105		Đội Số 6	Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau	Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau	01/03/2006	01/03/2007	00491/06V69
125	V69-05106		Đội Số 4	Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau	Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau	01/03/2006	01/03/2007	00492/06V69
126	V69-05107		Đội Số 3	Thanh Tra Sở GTVT Cà Mau	Đường Cao Thắng K2, P8, Thành phố Cà Mau	01/03/2006	01/03/2007	00493/06V69
127	V69-05108	CM- 02199		Mã Thanh Hải	Khóm 5, Huyện Năm Căn	14/09/2006	14/03/2007	02849/06V69
128	V69-05109			Mã Thanh Hải	K5, TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	01/03/2006	01/09/2006	00488/06V69
129	V69-05110			Nguyễn Văn Hồ	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	03/03/2006	03/09/2006	00510/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
130	V69-05111			Lê Văn Sử	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00513/06V69
131	V69-05112			Nguyễn Tiến Quốc	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00514/06V69
132	V69-05113			Trần Văn Thuận	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00515/06V69
133	V69-05114			Trần Văn Thịnh	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00516/06V69
134	V69-05115			Trần Văn Thống	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00517/06V69
135	V69-05116			Trần Văn Phúc	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00518/06V69
136	V69-05117			Nguyễn Quốc Tuấn	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00519/06V69
137	V69-05118			Phạm Hoàng Nam	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00520/06V69
138	V69-05119			Thái Văn U	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00521/06V69
139	V69-05120			Ngô Thanh Hiền	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00522/06V69
140	V69-05121			Ngô Tuấn Anh	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00523/06V69
141	V69-05124			Võ Quốc Toàn	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00526/06V69
142	V69-05128			Đặng Văn Thống	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00530/06V69
143	V69-05129			Đặng Công Chánh	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00531/06V69
144	V69-05130			Tạ Thanh Tươi	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00532/06V69
145	V69-05131			Đoàn Minh Trí	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00533/06V69
146	V69-05132			Trần Văn Mừng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00534/06V69
147	V69-05133			Lê Văn Mol	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00535/06V69
148	V69-05134			Trần Văn Hùng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00536/06V69
149	V69-05135			Sầm Thanh Hà	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00537/06V69
150	V69-05136			Tạ Thị Đạm	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00538/06V69
151	V69-05137			Lê Hải Đăng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00539/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	V69-05138			Cao Thanh Phương	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00540/06V69
153	V69-05139			Lê Thanh Toàn	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00541/06V69
154	V69-05140			Biện Văn Khả	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00542/06V69
155	V69-05145			Diệp Thanh Hải	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00547/06V69
156	V69-05146			Dương Văn út	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00548/06V69
157	V69-05147			Tạ Minh Thành	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00549/06V69
158	V69-05148			Hàn Chúc Thọ	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00550/06V69
159	V69-05149			Trần Văn Non	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00551/06V69
160	V69-05150			Lê Hải Đảo	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00552/06V69
161	V69-05151			Lê Văn Thủ	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00553/06V69
162	V69-05153			Tạ Minh Sáng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00555/06V69
163	V69-05154			Mai Thanh Hồng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00556/06V69
164	V69-05155			Diệp Văn Mơ	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00557/06V69
165	V69-05156			Trịnh Minh Luận	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00558/06V69
166	V69-05157			Bùi Văn Kế	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00559/06V69
167	V69-05158			Trần Ngọc An	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00560/06V69
168	V69-05159			Cao Văn Phục	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00561/06V69
169	V69-05160			Nguyễn Quốc Dương	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00562/06V69
170	V69-05161			Cao Văn Sơn	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00563/06V69
171	V69-05162			Trần Minh Trừ	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00565/06V69
172	V69-05163			Nguyễn Bé Năm	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00564/06V69
173	V69-05164			Nguyễn Văn Thuỷ	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00566/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
174	V69-05165			Diệp Văn Bé	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00567/06V69
175	V69-05166			Nguyễn Xuân Đào	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00568/06V69
176	V69-05167			Nguyễn Văn Việt	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00569/06V69
177	V69-05168			Trần Hoàng Linh	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00570/06V69
178	V69-05169			Nguyễn Văn Công	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00571/06V69
179	V69-05170			Nguyễn Hoàng Tiến	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00572/06V69
180	V69-05171			Ngô Minh Quang	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00573/06V69
181	V69-05172			Lê Văn Tươi	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00574/06V69
182	V69-05173			Trần Việt Phương	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00575/06V69
183	V69-05174			Lữ Hoàng Nhân	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00576/06V69
184	V69-05175			Nguyễn Phi Hổ	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00577/06V69
185	V69-05176			Hà Văn Lợi	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00578/06V69
186	V69-05177			Lê Minh Niêm	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00579/06V69
187	V69-05178			Võ văn Hổ	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00580/06V69
188	V69-05179			Tạ Thanh Hùng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00581/06V69
189	V69-05180			Võ Thanh Tâm	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00582/06V69
190	V69-05181			Thái Văn Hiếu	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00583/06V69
191	V69-05182			Tô Tuấn Khanh	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00584/06V69
192	V69-05183			Trần Văn Hiếu	Viên an đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00585/06V69
193	V69-05184			Huỳnh Ngọc Lợi	Viên an đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00586/06V69
194	V69-05185			Huỳnh Ngọc Công	Viên AN đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00587/06V69
195	V69-05186			Ngô văn út	Viên an đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00588/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
196	V69-05187			Lương Bá Truyền	Viên an đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00589/06V69
197	V69-05188			Nguyễn Văn Nhập	Viên AN Đông, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00590/06V69
198	V69-05189	CM-02554		Lê Kim Phượng	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03256/06V69
199	V69-05190			Nguyễn Văn Hải	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/03/2007	00592/06V69
200	V69-05191			Lê Văn Bạch	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	06/03/2006	05/03/2007	00593/06V69
201	V69-05192			Phan Văn Tiếng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00594/06V69
202	V69-05193			Nguyễn Văn Mực	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00595/06V69
203	V69-05194			Nguyễn Trường Giang	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00596/06V69
204	V69-05199			Lâm Văn Dàng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00601/06V69
205	V69-05200			Nguyễn Văn Quốc	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00602/06V69
206	V69-05201			La Văn Phiên	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00603/06V69
207	V69-05202			Huỳnh Minh Thân	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00604/06V69
208	V69-05203			Đỗ Văn út	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00605/06V69
209	V69-05204			Trần Văn Hùng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00606/06V69
210	V69-05205	CM- 02578		Nguyễn Ngọc Đẩu	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/06/2007	03996/06V69
211	V69-05206	CM-02511		Nguyễn Văn Thiết	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/06/2007	04029/06V69
212	V69-05207			Phạm Ngọc Hảo	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00609/06V69
213	V69-05208			Trần Minh Hoàng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00610/06V69
214	V69-05209			Lê Thanh Tùng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00611/06V69
215	V69-05210			Lê Minh Tiến	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00612/06V69
216	V69-05211			Cao Văn Cười	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00613/06V69
217	V69-05212			Nguyễn Thị Cúc Lợi	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00614/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
218	V69-05213	CM-02504		Nguyễn Việt Hùng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/06/2007	04031/06V69
219	V69-05214			Lâm Vũ Hùng	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00616/06V69
220	V69-05215			Nguyễn Văn Cơ	Viên an, Huyện Ngọc Hiển	05/03/2006	05/09/2006	00617/06V69
221	V69-05216			Đỗ Văn Hai	Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời	06/03/2006	06/03/2007	00624/06V69
222	V69-05219	CM-02253		Nguyễn Thanh Phước	230A Lý văn Lâm, K2, P1, Thành phố Cà Mau	02/10/2006	02/04/2007	03228/06V69
223	V69-05220			Cao Tôn Bảo	Khóm 5 Phường 6, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	09/03/2007	00655/06V69
224	V69-05221			Trần Văn Thâm	Hòa Thành, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	09/03/2007	00660/06V69
225	V69-05222			Đặng Thanh Linh	Khánh bình đông, Huyện Trần Văn Thời	09/03/2006	09/03/2007	00658/06V69
226	V69-05223			Võ Văn Cường	Hòa Thành, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	09/03/2007	00659/06V69
227	V69-05224			Tô Văn Môi	Hòa Tân, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	09/03/2007	00661/06V69
228	V69-05225			Nguyễn Văn Hiên	Hòa Thành, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	10/03/2007	00664/06V69
229	V69-05226			Nguyễn Hoàng Việt	Hòa Tân, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	10/03/2007	00663/06V69
230	V69-05227			Lê Văn Mến	Hòa Tân, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	10/03/2007	00662/06V69
231	V69-05228			Nguyễn Văn Bình	Hoà Nam, Hoà Thành, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	09/03/2007	00665/06V69
232	V69-05229			Quách Thành Hiếu	Khóm 7, P7, Thành phố Cà Mau	09/03/2006	09/09/2006	00669/06V69
233	V69-05231			Võ Văn Đạo	Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình	14/03/2006	14/03/2007	00689/06V69
234	V69-05232			Võ Văn Đen	Tân Lộc Bắc, Huyện Thới Bình	14/03/2006	14/03/2007	00688/06V69
235	V69-05233	CM-	Đò	Dư Minh Thuỳ	Cái rô xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	14/03/2006	14/03/2007	00695/06V69
236	V69-05234			Nguyễn Văn Việt	Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	14/03/2006	14/03/2007	00690/06V69
237	V69-05235			Lê Văn Hải	Lý Thương Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau	15/03/2006	15/09/2006	00700/06V69
238	V69-05240			Huỳnh Phước Lâm	An Xuyên, Thành phố Cà Mau	16/03/2006	16/03/2007	00719/06V69
239	V69-05243			Nguyễn Chí Hiến	Tà An Khương, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00844/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
240	V69-05244			Bùi Văn Kiều	Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00845/06V69
241	V69-05245			Nguyễn Văn Hiền	Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	19/03/2006	19/09/2006	00846/06V69
242	V69-05246			Hồng Trung Hữu	Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	19/03/2006	19/09/2006	00847/06V69
243	V69-05247			Phạm Ngọc Bầu	Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	19/03/2006	19/09/2006	00848/06V69
244	V69-05249			Nguyễn Đồng Cảnh	Tạ An khương, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00850/06V69
245	V69-05251			Ngô Bé Doan	Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00852/06V69
246	V69-05254			Trần Hoàng Kiệt	Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00855/06V69
247	V69-05255			Huỳnh Hoàng Lâm	TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00856/06V69
248	V69-05256			Nguyễn Việt Khánh	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00857/06V69
249	V69-05258			Quách Văn Đà	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00859/06V69
250	V69-05259			Võ Văn Khá	Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00860/06V69
251	V69-05260			Tô Văn Hây	Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00861/06V69
252	V69-05264			Nguyễn Văn Lên	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00865/06V69
253	V69-05265			Nguyễn Văn Luyến	Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00866/06V69
254	V69-05266			Phạm Văn Trắng	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00867/06V69
255	V69-05267			Trương Đức Đỉnh	Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00868/06V69
256	V69-05268			Đoàn Văn út	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	18/03/2006	18/03/2007	00869/06V69
257	V69-05269			Trần Dũng Sơn	Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	22/03/2006	18/03/2007	00870/06V69
258	V69-05270			Phan Văn Thế	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00871/06V69
259	V69-05271			Nguyễn Văn Hoà	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00872/06V69
260	V69-05272	CM-02880		Trần Thanh Khải	Khóm II, Huyện Đầm Dơi	14/12/2006	14/12/2007	04135/06V69
261	V69-05273			Huỳnh Văn Phích	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/03/2007	00874/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
262	V69-05275			Võ Thành Tài	Khóm 4, Huyện Đầm Dơi	18/03/2006	18/09/2006	00876/06V69
263	V69-05276	CM-02598	CM-02598	Trần Hoàng Đợi	Khóm 4, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02924/06V69
264	V69-05277			Nguyễn Văn út	Khánh Bình, Huyện Trần Văn Thời	20/03/2006	20/09/2006	00974/06V69
265	V69-05279			Trần Văn Dẫn	Tạ An khương, Huyện Đầm Dơi	21/03/2006	21/03/2007	00985/06V69
266	V69-05283	CM-02344		Trương Văn Gành	Xã An Xuyên, Thành phố Cà Mau	27/11/2006	27/05/2007	03894/06V69
267	V69-05286	CM-02471		Lại Văn Mạnh	Trần thới, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02785/06V69
268	V69-05287			Trần Văn Tuấn	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/09/2006	01058/06V69
269	V69-05289			Cao Văn Liêm	Trần Thới, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01061/06V69
270	V69-05290			Trần Văn Đen	Hàm rồng, Huyện Năm Căn	26/03/2006	26/03/2007	01060/06V69
271	V69-05291			Lê Văn Năm	Trần Thới, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01062/06V69
272	V69-05292	CM-02439		Huỳnh Mãnh Luân	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02769/06V69
273	V69-05293			Đặng Văn Điểm	Hàm Rồng, Huyện Năm Căn	26/03/2006	26/03/2007	01064/06V69
274	V69-05294			Nguyễn Văn Dự	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01065/06V69
275	V69-05295			Nguyễn Văn Dạng	Trần Thới, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01066/06V69
276	V69-05296			Huỳnh Văn Chơn	TT Cái nước, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01067/06V69
277	V69-05297			Lâm Văn Thức	Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01068/06V69
278	V69-05298			Trần Văn Đảm	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01069/06V69
279	V69-05299			Châu Văn Trắng	Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01070/06V69
280	V69-05300			Nguyễn Minh Trương	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01071/06V69
281	V69-05301			Phạm Văn Thiên	Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01072/06V69
282	V69-05302			Lưu Văn Phong	Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01073/06V69
283	V69-05303		Trung Hiếu	Lê Minh Có	Thạn Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01074/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
284	V69-05304		Tấn Bền	Đặng Tấn Bền	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01075/06V69
285	V69-05305		Huyền Trân	Nguyễn Văn Kết	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01076/06V69
286	V69-05306		Trung Kiên	Trương Văn Thấy	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01077/06V69
287	V69-05307			Lê Văn Nối	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01078/06V69
288	V69-05308		Trọng Nguyễn	Nguyễn Văn Vũ	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01079/06V69
289	V69-05309		Minh Dương	Trần Thanh Nguồn	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01080/06V69
290	V69-05310		Hoàng Danh	Dư Văn Linh	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01081/06V69
291	V69-05311		Tiến Lên	Ngô Văn Đế	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01082/06V69
292	V69-05312		Hoàng Kỷ	Lê Hoàng Văn	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01083/06V69
293	V69-05313		Văn Sáng	Trần Văn Sáng	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01084/06V69
294	V69-05314		Hoàng Sinh	Nguyễn Thuý Nghiệm	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01085/06V69
295	V69-05315		Huyền Trân	Lê Văn Thiên	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01086/06V69
296	V69-05316		Chí Thanh	Dư Văn Vinh	Thanh Phú, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01087/06V69
297	V69-05317			Nguyễn Văn Đo Anh	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01088/06V69
298	V69-05320			Trần Văn Đô	Rạch Chèo, Huyện Phú Tân	26/03/2006	26/03/2007	01091/06V69
299	V69-05326		Xuyên Tính	Trương Thành Tài	Việt Thắng, Huyện Phú Tân	26/03/2006	26/03/2007	01097/06V69
300	V69-05327			Phan Hùng Mạnh	Đông Thới, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01098/06V69
301	V69-05328			Phạm Thành Đáp	Hàm Rồng, Huyện Năm Căn	26/03/2006	26/03/2007	01099/06V69
302	V69-05329			Nguyễn Văn Thượng	Đông Thới, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01100/06V69
303	V69-05330			Bùi Văn Tùng	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	28/03/2006	28/03/2007	01125/06V69
304	V69-05335			Huỳnh Văn Thạo	Nhà Phấn, Thạch Phú, Huyện Cái Nước	30/03/2006	26/03/2007	01156/06V69
305	V69-05336			Mã Thanh Tên	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	25/03/2006	25/03/2007	01157/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
306	V69-05337			Lê Hoàng Em	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	30/03/2006	26/03/2007	01155/06V69
307	V69-05339			Nguyễn Tuấn Kiệt	Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	19/03/2006	19/03/2007	01147/06V69
308	V69-05340			Nguyễn Văn Đen	Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	19/03/2006	19/03/2007	01148/06V69
309	V69-05342			Nguyễn Thanh Hồng	Mỹ Hoà, Trần Thới, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01165/06V69
310	V69-05343			Lê Văn Thu	ấp Đồng Tâm, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	26/03/2006	26/03/2007	01164/06V69
311	V69-05344	CM-02338		Đỗ Thành Điệp	Phường 6, Thành phố Cà Mau	31/03/2006	30/09/2006	01168/06V69
312	V69-05345			Tô Văn Vân	ấp Đồng Tâm, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	25/03/2006	31/03/2007	01171/06V69
313	V69-05346		Mỹ Duyên	Lê Đình Dũng	Phường 9, Thành phố Cà Mau	03/04/2006	03/04/2007	01183/06V69
314	V69-05349			Đoàn Thanh Phi	Khánh An, Huyện U Minh	04/04/2006	04/04/2007	01192/06V69
315	V69-05350	CM-02361		Phạm Văn Thành	Biển Bạch, Huyện Thới Bình	26/10/2006	26/04/2007	03623/06V69
316	V69-05352			Đặng Văn Đồi	Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	26/04/2006	26/10/2006	01207/06V69
317	V69-05353			Lê Văn Trinh	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	05/04/2006	05/10/2006	01215/06V69
318	V69-05354			Lê Văn Tuấn	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	05/04/2006	05/10/2006	01216/06V69
319	V69-05355			Lê Văn Nhớ	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	05/04/2006	05/10/2006	01217/06V69
320	V69-05356			Nguyễn Hồng phượng	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	06/04/2006	06/04/2007	01220/06V69
321	V69-05357			Huỳnh Văn Sang	43 Lý Văn Lâm, K5, P1, Thành phố Cà Mau	07/04/2006	07/10/2006	01230/06V69
322	V69-05361			Trần Văn Chính	Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời	11/04/2006	11/10/2006	01248/06V69
323	V69-05363			Nguyễn Chí Linh	Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời	14/04/2006	14/10/2006	01273/06V69
324	V69-05365			Liều A Hoà	Trần Thới, Huyện Cái Nước	18/04/2006	18/04/2007	01299/06V69
325	V69-05366			Nguyễn Văn Sĩ	Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/03/2007	03187/06V69
326	V69-05367			Nguyễn Văn Tuấn	Xã Việt Thắng, Huyện Phú Tân	19/04/2006	19/04/2007	01305/06V69
327	V69-05369			Quách Minh Giang	ấp 3, Tân Thành, Thành phố Cà Mau	24/04/2006	24/04/2007	01343/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
328	V69-05370			Trần Mỹ Hạnh	Khóm 3, Phường 8, Thành phố Cà Mau	24/04/2006	24/10/2006	01323/06V69
329	V69-05374			Mai Hồng Dự	Đất Mới, Huyện Năm Căn	26/04/2006	26/04/2007	01377/06V69
330	V69-05377			Vũ Văn Độ	Khóm 6, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01529/06V69
331	V69-05378			Trương Minh Lê	Khóm 5, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01528/06V69
332	V69-05379			Nguyễn Minh Lùng	Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01527/06V69
333	V69-05380			Vũ Hoàng Minh	Khóm I, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01526/06V69
334	V69-05381			Nguyễn Văn Tám	Khóm 7, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01525/06V69
335	V69-05382			Võ Văn Cường	Khóm 5, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01524/06V69
336	V69-05383			Ngô Quốc Thái	Khóm 6, Thị trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	29/04/2006	29/04/2007	01523/06V69
337	V69-05384			Sơn My	K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	08/05/2006	08/05/2007	01543/06V69
338	V69-05385	CM-02607		Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	18/12/2006	18/06/2007	04154/06V69
339	V69-05386			Quách Minh Hồng	ấp 4, Xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau	08/05/2006	08/11/2006	01547/06V69
340	V69-05388			Nguyễn Văn Đạt	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01570/06V69
341	V69-05389			Đoái Minh Dương	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01571/06V69
342	V69-05390			Nguyễn Như ý	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01572/06V69
343	V69-05391			Nguyễn Thanh Tiến	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01573/06V69
344	V69-05392			Nguyễn Văn Toán	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01574/06V69
345	V69-05393			Nguyễn Thanh Sử	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01575/06V69
346	V69-05394			Nguyễn Minh Thắng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01576/06V69
347	V69-05395			Lê Văn Thương	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01577/06V69
348	V69-05396			Trần Minh Phụng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01578/06V69
349	V69-05397			Lê Thị Nhuận	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01579/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
350	V69-05398			Nguyễn Văn Cảnh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01580/06V69
351	V69-05399			Quách Thanh Dân	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01581/06V69
352	V69-05400			Nguyễn Văn Tùng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01582/06V69
353	V69-05401			Lâm Kiều Ngân	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01583/06V69
354	V69-05402			Lý Ngọc Huấn	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01584/06V69
355	V69-05403			Lý Hùng Anh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01585/06V69
356	V69-05404			Lê Minh Hùng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01586/06V69
357	V69-05405			Trần Văn Thống	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01587/06V69
358	V69-05406			Trần Hoàng Hôn	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01588/06V69
359	V69-05407			Lý Thanh Mộng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01589/06V69
360	V69-05408			Nguyễn Hoàng Phúc	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01590/06V69
361	V69-05409			Nguyễn Thanh Bình	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01591/06V69
362	V69-05410			La Minh Phụng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01592/06V69
363	V69-05411			Võ Văn Thắng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01593/06V69
364	V69-05412			Huỳnh Tấn Thanh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01594/06V69
365	V69-05413			Nguyễn Quốc Thái	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01595/06V69
366	V69-05414			Nguyễn Văn Hạnh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01596/06V69
367	V69-05415			Thái Thanh Giang	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01597/06V69
368	V69-05416			Nguyễn Văn Toại	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01598/06V69
369	V69-05417			Lý Hải	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01599/06V69
370	V69-05418			Nguyễn Văn Trí	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01600/06V69
371	V69-05419			Võ Văn Đăng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01601/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
372	V69-05420			Nguyễn Văn Hoàng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01602/06V69
373	V69-05421			Diệp Văn Chuẩn	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01603/06V69
374	V69-05422			Nguyễn Văn Huyền	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01604/06V69
375	V69-05423			Đặng Văn Mì	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01605/06V69
376	V69-05424			Nguyễn Kiều Diễm	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01606/06V69
377	V69-05425			Nguyễn Văn Chính	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01607/06V69
378	V69-05426			Lý Quốc Thanh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01608/06V69
379	V69-05427			Phan Văn Tùng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01609/06V69
380	V69-05428			Trần Minh Luân	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01610/06V69
381	V69-05429			Võ Văn Hùng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01611/06V69
382	V69-05430			Nguyễn Thị Vui	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01612/06V69
383	V69-05431			Lê Dinh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01613/06V69
384	V69-05432			Thạch Dư	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01614/06V69
385	V69-05433			Tạ Chí Cường	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01615/06V69
386	V69-05434			Nguyễn Minh Đua	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01616/06V69
387	V69-05435			Phạm Minh Cào	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01617/06V69
388	V69-05436			Đỗ Thanh Dũng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01618/06V69
389	V69-05437			Nguyễn Thị Chính	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01619/06V69
390	V69-05438			Vũ Ngọc Minh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01620/06V69
391	V69-05439			Phạm Minh Trung	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01621/06V69
392	V69-05440			Trương Châu Em	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01622/06V69
393	V69-05441			Lê Minh Quyển	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01623/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
394	V69-05442			Quách Chiến Trường	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01624/06V69
395	V69-05443			Nguyễn Tấn Kiệt	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01625/06V69
396	V69-05444			Huỳnh Văn Lên	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01626/06V69
397	V69-05445			Trương Tol	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01627/06V69
398	V69-05446			Cao Xuân Quyền	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01630/06V69
399	V69-05447			Huỳnh Tuấn Khanh	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01662/06V69
400	V69-05448			Hồ Văn Thảo	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/07/2006	07/05/2007	01661/06V69
401	V69-05449			Nguyễn Văn Hẫu	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01660/06V69
402	V69-05450			Bùi Văn Thao	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01659/06V69
403	V69-05451			Nguyễn Văn Lộc	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01658/06V69
404	V69-05452			Chen Văn Lập	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01657/06V69
405	V69-05453			Nguyễn Quốc Thắng	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01656/06V69
406	V69-05454			Trương Văn Khởi	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01655/06V69
407	V69-05455			Trương Văn Cẩm	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01654/06V69
408	V69-05456			Lê Thị Nhanh	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01653/06V69
409	V69-05457			Lê Văn Đức	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01652/06V69
410	V69-05458			Đặng Chí Hiếu	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01651/06V69
411	V69-05459			Phan Văn Năm	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01650/06V69
412	V69-05460			Lê Văn Giúp	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01649/06V69
413	V69-05461			Võ Văn Tăng	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01648/06V69
414	V69-05462			Diệp Văn Thọ	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01647/06V69
415	V69-05463			Nguyễn Văn Giàu	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01646/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
416	V69-05464			Đỗ Tam Kỳ	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01645/06V69
417	V69-05465			Đoàn Văn Trọng Thủy	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01644/06V69
418	V69-05466			Hồ Văn Do	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01643/06V69
419	V69-05467			Nguyễn Văn Hậu	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01642/06V69
420	V69-05468			Đảng ủy Xã Đất Mũi	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01641/06V69
421	V69-05469			Trương Văn Tèo	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01640/06V69
422	V69-05470			Nguyễn Tiến Dũng	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01639/06V69
423	V69-05471			Võ Minh Cảnh	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01638/06V69
424	V69-05472			Tạ Văn Thắng	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01637/06V69
425	V69-05474			Nguyễn Văn Phúc	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01634/06V69
426	V69-05475			Lê Văn Tám	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01633/06V69
427	V69-05476		Đồ	Bùi Mỹ Phương	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01632/06V69
428	V69-05477			Nguyễn Khải Anh	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01635/06V69
429	V69-05478		Đồ	Nguyễn Thanh Sơn	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01665/06V69
430	V69-05479		Đồ	Trần Thị Khương	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01664/06V69
431	V69-05480			Nguyễn Khải Em	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/05/2007	01663/06V69
432	V69-05481			Lý Thị Mai Chì	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	07/05/2006	07/11/2006	01631/06V69
433	V69-05482			Tiêu Định Quốc	K7, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	09/05/2006	09/05/2007	01671/06V69
434	V69-05483		Vỏ hàng	Đoàn Trường Giang	ấp 6, Xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau	10/05/2006	10/05/2007	01680/06V69
435	V69-05484			Huỳnh Huy Hoàng	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	11/05/2006	11/11/2006	01684/06V69
436	V69-05488			Trương Hoài Vũ	102B Khóm 2 Phường 8, Thành phố Cà Mau	18/05/2006	18/05/2007	01724/06V69
437	V69-05490	CM-02632		Quách Tuyết Hồng	81B Trương phùng Xuân, K5, P8, Thành phố Cà Mau	22/11/2006	22/11/2007	03867/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
438	V69-05492			Nguyễn Thị Thọ	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01783/06V69
439	V69-05493			Ngô Văn Bình	Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01784/06V69
440	V69-05496		Thuyền Dương	Bùi Thanh Hậu	Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01787/06V69
441	V69-05497			Phạm Văn Lực	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01788/06V69
442	V69-05498			Biện Văn Công	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01789/06V69
443	V69-05499			Phan Văn Phục	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01790/06V69
444	V69-05500			Huỳnh Văn Thắng	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01791/06V69
445	V69-05501			Lê Hoàng Linh	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01792/06V69
446	V69-05502		Thanh Danh	Nguyễn Trường Sơn	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01793/06V69
447	V69-05503			Hứa Văn Huyền	Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01794/06V69
448	V69-05504			Phạm Văn Hiếu	Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	22/05/2006	22/05/2007	01808/06V69
449	V69-05505			Du Hoàng Nhi	Thạnh phú, Huyện Cái Nước	22/05/2006	22/11/2006	01809/06V69
450	V69-05506			Phạm Văn Tân	Tân hưng, Huyện Cái Nước	22/05/2006	22/05/2007	01807/06V69
451	V69-05507			Lê Văn Guôi	Tân hưng, Huyện Cái Nước	22/05/2006	22/05/2007	01810/06V69
452	V69-05509			Nguyễn Văn Thương	Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01843/06V69
453	V69-05510			Nguyễn Thành Khởi	Thị Trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01844/06V69
454	V69-05512			Nguyễn Văn Giang	Xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01846/06V69
455	V69-05513			Nguyễn Văn Thống	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01847/06V69
456	V69-05514			Trần Văn Chiến	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01848/06V69
457	V69-05515			Đỗ Hoàng Diệp	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01849/06V69
458	V69-05516			Huỳnh Văn Trụ	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01850/06V69
459	V69-05517			Huỳnh Văn Người	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01851/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
460	V69-05518			Nguyễn Trung Kiên	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01852/06V69
461	V69-05519			Trần Văn Vàng	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	21/05/2006	21/05/2007	01853/06V69
462	V69-05520	CM-	ghe tai	Phan Hoàng Tuấn	áp 02 xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau	25/05/2006	25/11/2006	01842/06V69
463	V69-05521		Quyền Trân	Du Hoàng Trúc	Xã Lương Trân, Huyện Cái Nước	26/05/2006	26/05/2007	01858/06V69
464	V69-05523			Phạm Minh Triết	Rau Dừa, Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	21/05/2006	25/05/2007	01856/06V69
465	V69-05524			Mạc Văn Nổi	Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	26/05/2006	26/11/2006	01863/06V69
466	V69-05526			Nguyễn Hoàng Thơm	Xã Tam Giang, Huyện Năm Căn	30/05/2006	30/05/2007	01884/06V69
467	V69-05527			Lê Hữu Lam	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	30/05/2006	30/06/2007	01889/06V69
468	V69-05528			Võ Văn Trí	Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước	31/05/2006	31/05/2007	01905/06V69
469	V69-05529			Võ Chí Dũng	Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước	31/05/2006	31/05/2007	01904/06V69
470	V69-05530			Nguyễn Văn Bình	Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước	31/05/2006	31/05/2007	01903/06V69
471	V69-05531			Nguyễn Văn Vũ	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	31/05/2006	31/05/2007	01902/06V69
472	V69-05532	CM-02650		Đặng Văn Đua	Khóm 5, Phường 8, Thành phố Cà Mau	01/12/2006	01/06/2007	03951/06V69
473	V69-05533			Phạm Ngọc Hù	Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời	31/05/2006	30/11/2006	01910/06V69
474	V69-05534			Tôn Trí Vẹn	Xã tân Lộc, Thành phố Cà Mau	31/05/2006	30/11/2006	01912/06V69
475	V69-05536		NGỌC GIÀU	Phan Văn Vui	Đất Mới, Huyện Năm Căn	31/05/2006	31/05/2007	01914/06V69
476	V69-05537			Nguyễn Văn Tuấn	Rạch Chèo, Huyện Phú Tân	31/05/2006	31/05/2007	01913/06V69
477	V69-05538			Nguyễn Văn Thảo	Xã Biển Bạch, Huyện Thới Bình	05/06/2006	05/06/2007	01936/06V69
478	V69-05539			Nguyễn Thanh Liêm	P8, Thành phố Cà Mau	07/06/2006	07/06/2007	01951/06V69
479	V69-05540			Cty Cổ Phần THUẬN PHÁT	02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau	07/06/2006	07/06/2007	01952/06V69
480	V69-05541			Cty Cổ Phần THUẬN PHÁT	02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau	07/06/2006	07/06/2007	01955/06V69
481	V69-05542			Cty cổ phầnTHUẬN PHÁT	02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau	07/06/2006	07/06/2007	01956/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
482	V69-05543			Cty cổ phần THUẬN PHÁT	02 Lê Hồng Phong,K7, P8, Thành phố Cà Mau	07/06/2006	07/06/2007	01957/06V69
483	V69-05544			Công Ty Cổ Phần THUẬN PHÁT	02 Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau	07/06/2006	07/06/2007	01958/06V69
484	V69-05547			Nguyễn Văn Uối	Xã hòa Tân, Thành phố Cà Mau	08/06/2006	08/06/2007	01979/06V69
485	V69-05548			Nguyễn Văn Đạm	K5, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	14/06/2006	14/06/2007	02038/06V69
486	V69-05549			Lê Hoàng Thanh	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	13/06/2006	13/06/2007	02018/06V69
487	V69-05552			Nguyễn Thị Dân	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	13/06/2006	13/06/2007	02015/06V69
488	V69-05554		Chí Bình	Huỳnh Văn Bình	K3, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	14/06/2006	14/06/2007	02039/06V69
489	V69-05556			Bùi Văn hoặc	Đông Thới, Huyện Cái Nước	13/06/2006	13/06/2007	02029/06V69
490	V69-05557			Cao Văn Phong	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	13/06/2006	13/06/2007	02030/06V69
491	V69-05558	CM-02684	Bửu Long	Lê Bửu Long	Xã Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi	02/01/2007	02/07/2007	00003/07V69
492	V69-05560			Huỳnh Văn Hơ	Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/06/2006	15/06/2007	02055/06V69
493	V69-05563	CM-2449		Trần Thị Phú Em	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước, Thành phố Cà Mau	11/12/2007	11/06/2008	01780/07S95
494	V69-05564	CM-02465		Trần Minh Tâm	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	15/10/2008	15/10/2009	02525/08S95
495	V69-05565			Nguyễn Văn Cọp	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	20/06/2006	20/06/2007	02076/06V69
496	V69-05566			Phạm Văn Thạch	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	20/06/2006	20/06/2007	02075/06V69
497	V69-05567			Nguyễn Thanh Sơn	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	20/06/2006	20/06/2007	02074/06V69
498	V69-05570			Nguyễn Văn Đoàn	Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	21/06/2006	21/06/2007	02098/06V69
499	V69-05572			Nguyễn Quốc Toàn	Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	22/06/2006	22/06/2007	02121/06V69
500	V69-05573		Hoàng Khang	Đỗ Quốc Khởi	Khánh bình đông, Huyện Trần Văn Thời	23/06/2006	23/12/2006	02127/06V69
501	V69-05574		TRỌNG PHÚ	Mai Văn Phăng	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	26/06/2006	26/06/2007	02138/06V69
502	V69-05575			Đặng Quốc Tiến	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	27/06/2006	27/06/2007	02156/06V69
503	V69-05579	CM- 02843		Võ Thị Đào	Xã Hàm Rồng, Huyện Năm Căn	02/01/2007	02/07/2007	00002/07V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
504	V69-05580			Nguyễn Văn Siêm	Xã Hồ Thị Kỷ, Huyện Thới Bình	29/06/2006	29/06/2007	02181/06V69
505	V69-05581			Huỳnh Văn Chiến	TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	03/07/2006	03/01/2007	02203/06V69
506	V69-05591			Trần Văn Thành	Tân Hiệp, Tân Hưng, Huyện Cái Nước	10/07/2006	10/07/2007	02262/06V69
507	V69-05592			Hứa Hồng Khén	Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	12/07/2006	12/01/2007	02288/06V69
508	V69-05596	CM	Vỏ Hàng	Mai Vũ Quang	khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời	21/07/2006	21/01/2007	02342/06V69
509	V69-05600			Đặng Văn Hải	ấp Rau Dừa B, xã Hưng Mỹ, Huyện Cái Nước	31/07/2006	31/07/2007	02361/06V69
510	V69-05604	CM-	Đò	Võ Văn Khôn	khóm 4TT U Minh, Huyện U Minh	26/07/2006	26/01/2007	02399/06V69
511	V69-05606	CM-	Ghe Tải	Phước văn Thắng	Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	26/07/2006	26/01/2007	02405/06V69
512	V69-05607	CM-	ghe tải	Nguyễn Thanh Bình	Xã Trí Lực, Huyện Thới Bình	26/07/2006	26/01/2007	02403/06V69
513	V69-05608			Tăng kim Định	Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước	01/08/2006	01/02/2007	02430/06V69
514	V69-05609			Lê Thế Hòa	Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời	01/08/2006	01/02/2007	02431/06V69
515	V69-05612		Đò	Lê Văn Minh	Tân Bưư, Tân Hưng, Huyện Cái Nước	28/06/2006	28/06/2007	02171/06V69
516	V69-05613	CM-	Vỏ Khách	Lê Ngọc Sang	Khóm 7, P7, Thành phố Cà Mau	08/08/2006	08/08/2007	02468/06V69
517	V69-05615			Lê Văn Mung	Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	11/08/2006	11/08/2007	02488/06V69
518	V69-05621			Huỳnh Văn Nam	xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	18/08/2006	18/08/2007	02543/06V69
519	V69-05624		Hoàng Vũ	Trần Văn vũ	Xã Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân	23/08/2006	23/02/2007	02573/06V69
520	V69-05626	CM-02708		Trần Văn Điều	Số 34 ấp 3, Tắc Ván, Thành phố Cà Mau	01/12/2006	01/12/2007	03945/06V69
521	V69-05628			Trần Trâm Luân	Khu vực 2, Khóm 1. TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	01/09/2006	01/09/2007	02653/06V69
522	V69-05629	CM		Nguyễn Văn Hùng	K4, TT TVT, Huyện Trần Văn Thời	01/09/2006	01/09/2007	02654/06V69
523	V69-05631			Trần Thanh Bình	Xã Hiệp Tùng, Huyện Năm Căn	06/09/2006	06/09/2007	02685/06V69
524	V69-05634	CM-03096		Nguyễn Văn Phước	16- Lý Bôn- P2- TP Cà Mau, Thành phố Cà Mau	16/11/2009	16/11/2010	00296/09S72
525	V69-05637			Châu Văn Sĩ	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02743/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
526	V69-05638			Trịnh Minh Thà	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02742/06V69
527	V69-05640			Đoàn Văn Nho	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02745/06V69
528	V69-05641			Nguyễn Văn Kệ	Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02746/06V69
529	V69-05644			Phạm Vinh Quang	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02749/06V69
530	V69-05645			Huỳnh Thế Nghiệm	Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02750/06V69
531	V69-05646			Huỳnh Chiến	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02751/06V69
532	V69-05647			Trần Hoàng Nhân	Khóm I, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02752/06V69
533	V69-05648			Phạm Vũ Luân	Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02753/06V69
534	V69-05649			Đỗ Văn Tứ	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02754/06V69
535	V69-05650			Lê Văn Đi	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02755/06V69
536	V69-05651			Nguyễn Việt Yên	Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02756/06V69
537	V69-05652		Huỳnh Mai	Lê Văn Vũ	Xã Thạnh Phú, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02757/06V69
538	V69-05653			Tăng Minh Hoàng	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02758/06V69
539	V69-05654		Ghe Tải	Ngô Minh Phước	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	11/09/2006	11/03/2007	02806/06V69
540	V69-05655		Công Vãn	Ngô Công Vãn	Tân hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02786/06V69
541	V69-05656		Văn Phú	Võ Văn Phú	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02787/06V69
542	V69-05657		Đò	Đỗ Văn Thanh	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02788/06V69
543	V69-05658		Hàng Ni 1	Lê Văn Sil	Đông hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02789/06V69
544	V69-05659		Đò	Trần Văn Phong	Đông hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02790/06V69
545	V69-05660		Đò	Lê Quốc Minh	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02791/06V69
546	V69-05661		Đò	Nguyễn Thị Tương	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02792/06V69
547	V69-05662		Đò	Nguyễn Văn Tiến	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02793/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
548	V69-05664		Đò	Bùi Thanh Tuấn	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02795/06V69
549	V69-05665		Đò	Lê Văn Nghi	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02796/06V69
550	V69-05666		Đò	Nguyễn Văn Tết	Tân hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02797/06V69
551	V69-05667		Đò	Đỗ Văn Trường	Tân hưng đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02798/06V69
552	V69-05668		Đò	Trần Văn Việt	Tân hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02799/06V69
553	V69-05669		Đò	Võ văn Tèo	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02801/06V69
554	V69-05670		Đò	Trần Tấn Lực	Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02800/06V69
555	V69-05671		Đò	Trương chí Nguyễn	Hòa Mỹ, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02802/06V69
556	V69-05673			Đỗ Minh Thuấn	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/03/2007	02830/06V69
557	V69-05674		Sinh Phôi	Tăng Sinh Phôi	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02803/06V69
558	V69-05675		Đò	Phạm Minh Trọng	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02804/06V69
559	V69-05678			Phan Văn Tỏ	Trần Thới, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02829/06V69
560	V69-05680		PON TON CÔNG TRÌNH (B2)	Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An)	12, Lý Văn Lâm, P1, Tp Cà Mau, Thành phố Cà Mau	15/09/2006	15/03/2007	02867/06V69
561	V69-05681		PON TON CÔNG TRÌNH (B1)	Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An)	12, Lý Văn Lâm, P1, Tp Cà Mau, Thành phố Cà Mau	15/09/2006	15/03/2007	02866/06V69
562	V69-05683			Trần Văn Hùng	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	02854/06V69
563	V69-05685			Lý Văn Tài	Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước	20/09/2006	20/09/2007	02869/06V69
564	V69-05686			Đặng Văn Đây	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	20/09/2006	20/03/2007	02870/06V69
565	V69-05687		Hoàng Ân	Dương Văn Nghĩa	Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước	17/09/2006	20/09/2007	02868/06V69
566	V69-05688			Từ Văn Dẫn	Khu vực II, Khóm I, Huyện Năm Căn	20/09/2006	20/09/2007	03089/06V69
567	V69-05689			Lê Thanh Việt	Xã Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi	18/09/2006	18/09/2007	02880/06V69
568	V69-05692			Lê Văn Tho	Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi	19/09/2006	19/09/2007	03064/06V69
569	V69-05693			Nguyễn Hoàng Sơn	Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi	19/09/2006	19/09/2007	03063/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
570	V69-05694	CM-10292		Diệp Minh Thảo	Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	28/12/2012	28/12/2013	10292/12S69
571	V69-05695			Mai Việt Trung	Xã Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	19/09/2006	19/09/2007	03071/06V69
572	V69-05697			Quách Thanh Vân	Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03073/06V69
573	V69-05698			Phạm Văn Nhân	Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	19/09/2007	03081/06V69
574	V69-05699			Nguyễn Chí Nguyễn	Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	03085/06V69
575	V69-05700			Phạm Văn Phương	Khu Vực II, Khóm I, Huyện Năm Căn	20/09/2006	20/09/2007	03090/06V69
576	V69-05701			Võ Văn Đông	Đông Thới, Huyện Cái Nước	10/09/2006	10/09/2007	03086/06V69
577	V69-05703			Lâm Văn Tiến	Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02973/06V69
578	V69-05705			Nguyễn Bửu Lâm	Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02975/06V69
579	V69-05706			Huỳnh Văn Sơn	Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02976/06V69
580	V69-05707			Phạm Văn Thắng	Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02972/06V69
581	V69-05710		Quang Linh	Phạm Thanh Miên	Xã Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03059/06V69
582	V69-05711			Võ Văn Hoà	Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03058/06V69
583	V69-05712			Trương Quốc Tuấn	Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03057/06V69
584	V69-05713			Hà Trung Tín	Xã Tân Dân, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03056/06V69
585	V69-05714			Dư Hoàng Khải	Xã Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03055/06V69
586	V69-05715			Phạm Văn Tiến	Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03054/06V69
587	V69-05716			Nguyễn Vũ Bằng	Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03053/06V69
588	V69-05717			Trần Văn Phương	Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03052/06V69
589	V69-05718			Đặng Văn Trí	Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03051/06V69
590	V69-05719			Diệp Phương Bình	Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	03050/06V69
591	V69-05720			Văn Công Dũng	Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03048/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
592	V69-05722			Đặng út Sáu	Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03047/06V69
593	V69-05723		Anh Duy	Nguyễn Văn Đợi	Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03046/06V69
594	V69-05724			Trần Văn Háy	Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03045/06V69
595	V69-05725			Võ Văn Đồi	Xã Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03044/06V69
596	V69-05733		Phước Hiền	Lê Phước Hiền	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	16/09/2006	16/09/2007	02968/06V69
597	V69-05737		Minh Dương	Đỗ Văn Hiền	Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02984/06V69
598	V69-05738		Long Hồ	Nguyễn Long Hồ	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02983/06V69
599	V69-05740			Liêu Hoàng Kha	Ngọc Chánh, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02981/06V69
600	V69-05742		Văn Trắng	Võ Văn Trắng	Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02979/06V69
601	V69-05743			Lê Hoàng Lâm	Tân Dân, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02978/06V69
602	V69-05744		Huyền Trân	Nguyễn Văn Nghĩa	Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	02977/06V69
603	V69-05747			Lê Thanh Dũng	Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	17/09/2006	17/09/2007	03105/06V69
604	V69-05748			Nguyễn Thanh Hoàng	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	26/03/2007	03129/06V69
605	V69-05749			Tô Linh	Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời	26/09/2006	26/03/2007	03132/06V69
606	V69-05750			Tô Linh	Xã Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời	26/09/2006	26/09/2007	03131/06V69
607	V69-05752			Sử Việt Hải	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	26/03/2007	03128/06V69
608	V69-05753			Nguyễn Văn Trung	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03152/06V69
609	V69-05754			Cao Văn út	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03153/06V69
610	V69-05755			Phạm Minh Thắng	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03154/06V69
611	V69-05756			Lê Minh Luân	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/03/2007	03151/06V69
612	V69-05757			Nguyễn út Lớn	Khánh Bình Tây, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/03/2007	03156/06V69
613	V69-05758			Phạm Chí Thanh	TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03157/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
614	V69-05759			Nguyễn Quốc Phong	khánh hưng, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03158/06V69
615	V69-05760			Phan Việt Khái	TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/03/2007	03150/06V69
616	V69-05761			Lê Văn Thiều	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	27/09/2006	27/09/2007	03147/06V69
617	V69-05762			Lê Văn Quang	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03192/06V69
618	V69-05763			Phạm Hùng Cường	K4, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2006	23/09/2007	03193/06V69
619	V69-05767			Dương Quốc Khởi	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	02/10/2006	02/10/2007	03221/06V69
620	V69-05768	CM		Võ Văn Lựu	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	02/10/2006	02/04/2007	03231/06V69
621	V69-05769			Trần Thanh Danh	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03234/06V69
622	V69-05770			Tạ Văn Hùng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03235/06V69
623	V69-05771			Hứa Chí Tâm	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03246/06V69
624	V69-05772			Nguyễn Hoàng Diễn	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03245/06V69
625	V69-05773			Trần Chí Cường	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03244/06V69
626	V69-05775			Trương Minh Sang	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03242/06V69
627	V69-05776			Ngô Phú Mỹ	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03241/06V69
628	V69-05777			Cao Văn Khởi	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03240/06V69
629	V69-05778			Nguyễn Minh Hùng	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03239/06V69
630	V69-05779			Nguyễn Thị Ngọc	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03238/06V69
631	V69-05780			Ngô Thanh Phong	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03237/06V69
632	V69-05781			Phạm Văn Nam	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03236/06V69
633	V69-05782			Nguyễn Thanh Tuyền	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03255/06V69
634	V69-05783			Nguyễn Văn Linh	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03254/06V69
635	V69-05784			Hồ Thị Hà	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03253/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
636	V69-05785			Võ Văn Tin	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03252/06V69
637	V69-05786			Tạ Văn Tâm	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03251/06V69
638	V69-05787			Lê Minh Chiến	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03250/06V69
639	V69-05788			Lâm Văn Lem	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/09/2007	03249/06V69
640	V69-05789			Nguyễn Tấn Vũ	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/03/2007	03248/06V69
641	V69-05790			Nguyễn Tấn Vũ	Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	30/03/2007	03247/06V69
642	V69-05793			Nguyễn Chí Thao	Xã Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	03/10/2006	03/04/2007	03262/06V69
643	V69-05796		Văn Đấu	Nguyễn Văn Đấu	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	04/10/2006	04/10/2007	03282/06V69
644	V69-05797			Trần Trâm Luân	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	06/10/2006	06/10/2007	03293/06V69
645	V69-05798			Lê Văn Tiền	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	06/10/2006	06/04/2007	03295/06V69
646	V69-05799			Lê Văn Kiên	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	06/10/2006	06/04/2007	03296/06V69
647	V69-05800			Nguyễn Hồng Tươi	Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	30/09/2006	09/10/2007	03258/06V69
648	V69-05801			Trần Mỹ Hạnh	Khóm 3, Phường 8, Thành phố Cà Mau	09/10/2006	09/10/2007	03353/06V69
649	V69-05802			Lê Minh Luân	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03339/06V69
650	V69-05803			Huỳnh Văn Mọc	Xã Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03338/06V69
651	V69-05804			Nguyễn Văn Thới	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03337/06V69
652	V69-05805			Nguyễn Minh Trung	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03336/06V69
653	V69-05806			Nguyễn Văn Thuyền	Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03335/06V69
654	V69-05807			Phạm Minh Hoàng	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03334/06V69
655	V69-05808			Hoàng Minh Xía	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03333/06V69
656	V69-05809			Trần Thanh Phong	Xã Hưng mỹ, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03332/06V69
657	V69-05810			Huỳnh Văn Dạng	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03331/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
658	V69-05811			Trương Thành Tài	Xã Việt Thắng, Huyện Phú Tân	08/10/2006	08/10/2007	03330/06V69
659	V69-05812			Lâm Văn Phương	Xã Đông Thới, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03329/06V69
660	V69-05813			Nguyễn Văn Nhanh	Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03328/06V69
661	V69-05814			Trần Quốc Đăng	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03327/06V69
662	V69-05815			Lý Trung Sơn	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03326/06V69
663	V69-05816			Lê Văn Tài	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03325/06V69
664	V69-05817			Hoàng Phi Long	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03324/06V69
665	V69-05818			Tô Văn Hạng	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03323/06V69
666	V69-05819			Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03322/06V69
667	V69-05820			Trần Biệt Hiệu	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03321/06V69
668	V69-05821			Nguyễn Hải Vui	Xã Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03320/06V69
669	V69-05823			Võ Nguyên Văn	Xã Tân Hưng Đông, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03318/06V69
670	V69-05824			Hồ Văn Cơ	Thị trấn Cái Nước, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03317/06V69
671	V69-05825		Anh Thương	Võ Văn Thương	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03316/06V69
672	V69-05828			Trần Hoàng Minh	Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi	10/10/2006	10/10/2007	03356/06V69
673	V69-05830			Nguyễn Văn Nhanh	Xã Phú Hưng, Huyện Cái Nước	11/10/2006	11/10/2007	03369/06V69
674	V69-05831			Phan Văn Em	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	11/10/2006	11/10/2007	03370/06V69
675	V69-05833		Đồ	La Văn Đáo	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	11/10/2006	11/10/2007	03377/06V69
676	V69-05834			Nguyễn Văn Mến	Xã Đông Hưng, Huyện Cái Nước	08/10/2006	08/10/2007	03384/06V69
677	V69-05835			Lê Hoàng Như ý	Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	08/10/2006	08/10/2007	03383/06V69
678	V69-05838			Trương Văn Trợ	Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	13/10/2006	13/04/2007	03396/06V69
679	V69-05839			Tô Văn Nguyên	Trần Hợi, Huyện Trần Văn Thời	16/10/2006	16/04/2007	03404/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
680	V69-05841			Mai Thanh Hải	Xã Trần Thới, Huyện Cái Nước	18/10/2006	18/04/2007	03543/06V69
681	V69-05842			Phạm Ngọc Mừng	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03458/06V69
682	V69-05843			Phạm Ngọc Mừng	Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03459/06V69
683	V69-05844			Trần Văn Đoàn	Trần hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03460/06V69
684	V69-05845			Nguyễn Văn Thống	Trần hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03461/06V69
685	V69-05846			Nguyễn Văn Quốc	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03462/06V69
686	V69-05848			Nguyễn Văn Hùng	Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03464/06V69
687	V69-05849			Trương Văn Tác	Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03465/06V69
688	V69-05850			Trần Văn Đang	Trần hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03466/06V69
689	V69-05851			Lê Văn Oanh	Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03467/06V69
690	V69-05852			Nguyễn chí Quyền	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03468/06V69
691	V69-05853			Lê Văn ơn	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03469/06V69
692	V69-05854			Dương ái Chia	Khánh Hưng, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03470/06V69
693	V69-05855			Nguyễn Văn Trạng	Trần hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03471/06V69
694	V69-05856			Nguyễn Văn út	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03472/06V69
695	V69-05857			Trần Văn Tiến	Trần hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03473/06V69
696	V69-05858			Nguyễn Văn Hậu	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03474/06V69
697	V69-05859			Nguyễn Văn Nhất	Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03475/06V69
698	V69-05860			Nguyễn Văn Hoàng	Xã Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03535/06V69
699	V69-05861			Nguyễn Văn Thắng	Khóm 4. Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	17/10/2006	15/10/2007	03534/06V69
700	V69-05862			Nguyễn Triều Thanh	Xã Trần Hội, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03533/06V69
701	V69-05863			Trần Văn Hoà	Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03532/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
702	V69-05864			Nguyễn Văn Chiêu	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03531/06V69
703	V69-05865			Lâm Chí	Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03530/06V69
704	V69-05866			Nguyễn Tấn Đệ	Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03529/06V69
705	V69-05867			Nguyễn Văn Tăng	Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03528/06V69
706	V69-05868			Kiều Văn Ân	Xã Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03527/06V69
707	V69-05869			Nguyễn Công Thành	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03526/06V69
708	V69-05870			Nguyễn Văn Bình	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	17/10/2006	15/10/2007	03525/06V69
709	V69-05871			Nguyễn Văn Tới	Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/04/2007	03524/06V69
710	V69-05872			Lê Phương Bằng	Khóm 3, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03523/06V69
711	V69-05873			Nguyễn Văn Nguyên	Khóm 4, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03522/06V69
712	V69-05874			Đặng Văn Hận	Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03521/06V69
713	V69-05875			Lê Thanh Bằng	Khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03520/06V69
714	V69-05876			Trương Văn Vĩnh	khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03519/06V69
715	V69-05877			Lê Thanh Túc	Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03518/06V69
716	V69-05878			Phạm Vũ Long	Xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03517/06V69
717	V69-05879			Đặng Văn Minh	Khóm 6, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03516/06V69
718	V69-05880			Huỳnh Thị Phấn	Khóm 5, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03515/06V69
719	V69-05881			Đoàn Văn Dũng	Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03514/06V69
720	V69-05884			Nguyễn Phước Hiền	xã Khánh Hải, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03511/06V69
721	V69-05885			Đoàn Minh Dương	Xã Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03510/06V69
722	V69-05891			Nguyễn Văn Nghiêm	Khóm 7, Thị Trấn Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03504/06V69
723	V69-05892			Bùi Văn Tân	Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03567/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
724	V69-05893			Trần Hiền Lợi	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03566/06V69
725	V69-05894			Huỳnh Văn Tây	Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	15/10/2006	15/10/2007	03564/06V69
726	V69-05895			Võ Thanh Tùng	Phú Tân, Huyện Phú Tân	20/10/2006	20/04/2007	03582/06V69
727	V69-05896			Nguyễn Văn Nam	KI, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	20/10/2006	20/04/2007	03581/06V69
728	V69-05898		Hoàng Vụ	Phạm Công Nghiệp	Xã Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	25/10/2006	25/10/2007	03622/06V69
729	V69-05899			Đào Quốc Trị	ấp 4, Khánh An, Huyện U Minh	27/10/2006	27/04/2007	03630/06V69
730	V69-05902			Phạm Tấn Khanh	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03677/06V69
731	V69-05903			Nguyễn Thị Châu	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03676/06V69
732	V69-05904			Trần Thanh Tân	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03675/06V69
733	V69-05905			Lê Văn Được	Xã tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03674/06V69
734	V69-05906			Nguyễn Văn Thanh	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03673/06V69
735	V69-05907			Nguyễn Văn An	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03672/06V69
736	V69-05908			Ngô Khải Hoàng	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03671/06V69
737	V69-05909			Phan Minh Trường	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03670/06V69
738	V69-05910			Lâm Văn Phúc	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03669/06V69
739	V69-05911			Ô Hữu Lợi	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03668/06V69
740	V69-05912			Nguyễn Văn Mãnh	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03667/06V69
741	V69-05913			Nguyễn Văn Chiến	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03666/06V69
742	V69-05914			Lý Trường An	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03665/06V69
743	V69-05915			Đinh Công Bê	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03664/06V69
744	V69-05916			Nguyễn Văn Nhựt	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03663/06V69
745	V69-05917			Lê Văn Lâm	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03662/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
746	V69-05918			Lê Văn Nghiệp	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03661/06V69
747	V69-05919			Trần Văn Nều	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03660/06V69
748	V69-05920			Nguyễn Kim Hiệp	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03659/06V69
749	V69-05921			Ngô Hồng Xương	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03658/06V69
750	V69-05922			Tiết Thị Linh	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03657/06V69
751	V69-05923			Nguyễn Thanh Hoà	Xã Duyên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03656/06V69
752	V69-05924			Tiết Minh Thành	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	28/10/2006	28/10/2007	03655/06V69
753	V69-05925			Hoa Văn Khánh	K3, TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	01/11/2006	01/11/2007	03684/06V69
754	V69-05926			Trần Văn Lớn	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	01/11/2006	01/05/2007	03683/06V69
755	V69-05927			Nguyễn Hồng Mộng	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	31/10/2006	31/10/2007	03685/06V69
756	V69-05928			Chung Hữu ích	Xã Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	31/10/2006	31/10/2007	03686/06V69
757	V69-05931			Đặng Văn Dũng	Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	01/11/2006	01/05/2007	03697/06V69
758	V69-05935			Huỳnh Văn út	Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình	04/11/2006	04/11/2007	03728/06V69
759	V69-05936			Thái Văn Hiên	Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình	04/11/2006	04/11/2007	03727/06V69
760	V69-05937			Lê Phước Triệu	Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình	04/11/2006	04/11/2007	03726/06V69
761	V69-05938			Lê Văn Khen	Xã Trí Phải, Huyện Thới Bình	04/11/2006	04/11/2007	03725/06V69
762	V69-05942			Quách Hồng Diểu	Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh	07/11/2006	07/05/2007	03748/06V69
763	V69-05943			Quách Hồng Diểu	Xã Khánh Tiến, Huyện U Minh	07/11/2006	07/05/2007	03749/06V69
764	V69-05945			Lê Việt Triều	Rạch Nhum, Khánh Bình Đông, Huyện Trần Văn Thời	08/11/2006	08/11/2007	03755/06V69
765	V69-05951			Nguyễn Thanh Phong	Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	14/11/2006	14/05/2007	03792/06V69
766	V69-05952			Lê Hoàng Như ý	Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	14/11/2006	14/05/2007	03793/06V69
767	V69-05953			Nguyễn Thị Triều	Trần Thới, Huyện Cái Nước	29/12/2006	29/12/2007	04269/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
768	V69-05954			Phan Thanh Liêm	ấp Cái Đồi, Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	14/11/2006	14/11/2007	03797/06V69
769	V69-05955	CM-03184	PHà ĐạT MáY BƠM CáT	Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An)	88 Phan Bội Châu- KP3- P7, Thành phố Cà Mau	15/10/2008	16/10/2009	00241/08S72
770	V69-05956		Phà đặt máy bơm cát (B4)	Nguyễn Trọng Thủy (DNTN Bảo An)	88, Phan Bội Châu, K3, P7, Thành phố Cà Mau	20/11/2006	20/11/2007	03839/06V69
771	V69-05957			Hồ Văn Bảy	Trí Phải, Huyện Thới Bình	15/11/2006	15/11/2007	03802/06V69
772	V69-05960	CM-	Ghe	Bùi Xuân Thanh	Khóm 5, Phường 7, Thành phố Cà Mau	20/11/2006	20/11/2007	03814/06V69
773	V69-05961			Trần Văn Phi	Xã Tạ An Khương, Huyện Đầm Dơi	17/11/2006	17/11/2007	03824/06V69
774	V69-05962			Nguyễn Bạch Hiếu	Khóm 1, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn	17/11/2006	17/11/2007	03827/06V69
775	V69-05963			Nguyễn Văn Nhứt	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Nước	17/11/2006	17/11/2007	03834/06V69
776	V69-05964			Nguyễn Văn Khởi	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	12/11/2006	20/11/2007	03832/06V69
777	V69-05965			Phạm Việt Khải	Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	12/11/2006	17/11/2007	03833/06V69
778	V69-05966			Tạ Tấn Dũng (DNTN Tấn Dũng)	Xã Khánh An, Huyện U Minh	17/11/2006	17/11/2007	03830/06V69
779	V69-05967			Tạ Tấn Dũng	Xã Khánh An, Huyện U Minh	17/11/2006	17/11/2007	03829/06V69
780	V69-05968		ANH THU'	Lê Văn út	Khóm I, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	12/11/2006	20/05/2007	03849/06V69
781	V69-05971		xuồng	Huỳnh Văn Khởi	xã khánh Lâm, Huyện U Minh	21/11/2006	21/11/2007	03854/06V69
782	V69-05972		Xuồng	Võ Minh Dương	ấp 1 xã Khánh Lâm, Huyện U Minh	21/11/2006	21/11/2007	03856/06V69
783	V69-05973			Lê Văn Dây	Khánh Hoà, Huyện U Minh	21/11/2006	21/11/2007	03855/06V69
784	V69-05975			Nguyễn Văn Chính	Phong Điền, Huyện Trần Văn Thời	24/11/2006	24/11/2007	03887/06V69
785	V69-05976			Đặng Thị Vân	TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	24/11/2006	24/11/2007	03886/06V69
786	V69-05978			Lý Quốc Khởi	Xã Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	27/11/2006	27/11/2007	03895/06V69
787	V69-05979			Nguyễn Khắc Hiếu	Xã Tân Thành, Thành phố Cà Mau	27/11/2006	27/05/2007	03893/06V69
788	V69-05981			Khưu Văn Miên	ấp 8, Khánh Hoà, Huyện U Minh	27/11/2006	27/05/2007	03904/06V69
789	V69-05982			Võ Văn Khôn	K4, TT U Minh, Huyện U Minh	27/11/2006	27/05/2007	03905/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
790	V69-05984		HOÀNG VỰ	Nguyễn Hồng Vự	Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	29/11/2006	29/11/2007	03926/06V69
791	V69-05987		THÀNH CÔNG	Hoàng Dũng	Lương Thế Trân, Huyện Cái Nước	05/12/2006	05/12/2007	03964/06V69
792	V69-05988			Nguyễn Minh Đoàn	Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	01/12/2006	01/12/2007	03958/06V69
793	V69-05990			Lê Trường Giang	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03965/06V69
794	V69-05991			Trần Thanh Long	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03966/06V69
795	V69-05992			Lê Minh Dũng	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03967/06V69
796	V69-05993			Cao Văn Khởi	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03968/06V69
797	V69-05994			Phạm Tấn Khoa	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03969/06V69
798	V69-05995			Đoàn Thanh Vũ	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03970/06V69
799	V69-05996			Bùi Văn Thông	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03971/06V69
800	V69-05997			Lê Thanh Chiến	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03972/06V69
801	V69-05998			Tạ Minh Đường	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03973/06V69
802	V69-05999			Nguyễn Ti Tốp	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03974/06V69
803	V69-06000			Trần Văn Bưởi	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03975/06V69
804	V69-06001			Trần Văn Biên	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03976/06V69
805	V69-06002			Lê Trọng Nguyễn	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03977/06V69
806	V69-06003			Lê Văn Non	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03978/06V69
807	V69-06004			Phạm Hồng Em	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03979/06V69
808	V69-06005			Trương Văn Phong	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03980/06V69
809	V69-06006			Trần Văn Phùng	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03981/06V69
810	V69-06007			Huỳnh Mỹ Hén	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03982/06V69
811	V69-06008			Diệp Minh Dũng	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03983/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
812	V69-06009			Nguyễn Văn Hải	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03984/06V69
813	V69-06010			Nguyễn Tứ Hải	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	06/12/2006	02/12/2007	03985/06V69
814	V69-06011			Lê Văn Đảo	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03986/06V69
815	V69-06012			Huỳnh Minh Thân	Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03987/06V69
816	V69-06014			Võ Thành Phong	Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03989/06V69
817	V69-06015	CM-03394	CM-03394	Dương Thị Phước	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	04/06/2009	04/06/2010	03984/09V68
818	V69-06016			Nguyễn Văn Thới	Xã Đất Mới, Huyện Năm Căn	02/12/2006	02/12/2007	03991/06V69
819	V69-06017		Chí Linh	Hồng Ngọc út	Xã Đất Mới, Huyện Năm Căn	02/12/2006	02/12/2007	03992/06V69
820	V69-06018			Trần Việt Quốc	Xã Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03993/06V69
821	V69-06019			Nguyễn Xuân Vĩ	Xã Tân Ân Tây, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03994/06V69
822	V69-06021			Lâm Trung Trực	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03998/06V69
823	V69-06022			Ngô Thanh Mộng	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	03999/06V69
824	V69-06025			Tạ Thanh Khải	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04002/06V69
825	V69-06026			Nguyễn Hoàng Quý	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04003/06V69
826	V69-06027			Lê Quốc Khởi	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04004/06V69
827	V69-06028			Dương Quốc Thể	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04005/06V69
828	V69-06029			Võ Văn Hôn	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04006/06V69
829	V69-06032			Phạm Văn Hoan	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04009/06V69
830	V69-06034			Trần Văn Vũ	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04011/06V69
831	V69-06036			Đặng Văn Đông	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04013/06V69
832	V69-06039			Nguyễn Minh Việt	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04016/06V69
833	V69-06040			Trần Minh Hoàng	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04017/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
834	V69-06041			Tiết Văn Bình	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04018/06V69
835	V69-06042			Tô Văn Sĩ	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04019/06V69
836	V69-06043			Nguyễn Trường Sơn	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04020/06V69
837	V69-06044			Nguyễn Văn Trung	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04021/06V69
838	V69-06045			Quách Tấn Kiệt	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04022/06V69
839	V69-06046			Tô Văn Bịch	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04023/06V69
840	V69-06047			Nguyễn Phước Trung	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04024/06V69
841	V69-06048			Nguyễn Minh Cảnh	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04025/06V69
842	V69-06049			Lê Hoàng Thắm	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04026/06V69
843	V69-06050			Nguyễn Văn Chơn	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04027/06V69
844	V69-06051			Lê Văn Thám	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04028/06V69
845	V69-06052			Nguyễn Văn Nhị	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04032/06V69
846	V69-06057			Lâm Văn Thành	Xã Hoà Thành, Thành phố Cà Mau	07/12/2006	07/06/2007	04058/06V69
847	V69-06060			Huỳnh Kim Hiên	Xã Hoà Tân, Thành phố Cà Mau	07/12/2006	07/06/2007	04069/06V69
848	V69-06061			Lý Văn Xuân	An Xuyên, Thành phố Cà Mau	07/12/2006	07/12/2007	04083/06V69
849	V69-06063			Huỳnh Văn Đông	Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	08/12/2006	08/12/2007	04087/06V69
850	V69-06064			Võ Văn Xiểu	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04091/06V69
851	V69-06065			Trần Tuấn Khải	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04090/06V69
852	V69-06066			Đặng Văn út	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	02/12/2006	02/12/2007	04089/06V69
853	V69-06067			Huỳnh Văn Tâm	Xã Phú Tân, Huyện Phú Tân	11/12/2006	11/12/2007	04103/06V69
854	V69-06068		Vô khách	Huỳnh Văn Sanh	xóm Chùa, Hòa Tân, Thành phố Cà Mau	12/12/2006	12/06/2007	04104/06V69
855	V69-06075			Lê Văn Mười	Xã Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	18/12/2006	18/12/2007	04146/06V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
856	V69-06076			Phạm Văn Phương	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	18/12/2006	18/12/2007	04157/06V69
857	V69-06078		Nhất Phương	Nguyễn Biên Thuỳ	Xã Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển	18/12/2006	18/12/2007	04158/06V69
858	V69-06080			Trần Thị Tửu	ấp Hữu Trí, TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	02/01/2007	02/07/2007	00018/07V69
859	V69-06082			Hồ Thị Nơi	Đông Thới, Huyện Cái Nước	17/12/2006	17/12/2007	04171/06V69
860	V69-06083			Nguyễn Thanh Nhỏ	Đông Hưng, Huyện Cái Nước	17/12/2006	17/12/2007	04172/06V69
861	V69-06084			Trần Văn Nhiệm	Trần Thới, Huyện Cái Nước	17/12/2006	17/12/2007	04174/06V69
862	V69-06085			Sơn Văn Sáng	Tân Hưng, Huyện Cái Nước	17/12/2006	17/12/2007	04173/06V69
863	V69-06086			Nguyễn Thanh Sang	Đông Thới, Huyện Cái Nước	17/12/2006	17/12/2007	04170/06V69
864	V69-06088			Nguyễn Văn Tiêm	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	21/12/2006	17/06/2007	04188/06V69
865	V69-06090			Trần Thị Nhiều	Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	21/12/2006	17/12/2007	04189/06V69
866	V69-06095			Lê Công Khuây	Phú Hưng, Huyện Cái Nước	17/12/2006	17/12/2006	04218/06V69
867	V69-06096			Hồ Văn Bình	Khánh Lộc, Huyện Trần Văn Thời	26/12/2006	26/12/2007	04243/06V69
868	V69-06097			Lý Tùng Nhĩ	An Xuyên, Thành phố Cà Mau	26/12/2006	26/06/2007	04244/06V69
869	V69-06098			Nguyễn Việt Khởi	Hoà Mỹ, Huyện Cái Nước	26/12/2006	26/12/2007	04248/06V69
870	V69-06099			Lê Văn Nua	Khóm 6, phường 8, Thành phố Cà Mau	27/12/2006	27/06/2007	04261/06V69
871	V69-06100			Trần Bích Thủy	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	28/12/2006	28/12/2007	04265/06V69
872	V69-06102			Phạm Hoàng Lam	TT Cái Nước, Huyện Cái Nước	29/12/2006	29/06/2007	04270/06V69
873	V69-06103			Võ Văn Thúc	Lợi An, Huyện Trần Văn Thời	29/12/2006	29/06/2007	04281/06V69
874	V69-06104			Nguyễn Hoàng Hôn	Phường 7, Thành phố Cà Mau	29/12/2006	29/06/2007	04283/07V69
875	V69-06134			Nguyễn Thanh Tâm	K3, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	27/01/2007	27/01/2008	00270/07V69
876	V69-06135			Nguyễn Vũ Hoàng	K7, Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	27/01/2007	27/01/2008	00271/07V69
877	V69-16675			Lê Văn Sang	Hòa Thành, Thành phố Cà Mau	10/05/2011	10/05/2012	00679/11V83

(Tính đến ngày 30 tháng 04 năm 2017)

Tỉnh thành: Cà Mau (V)

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1	V69-00027	CM-00175	SƠN HẬU	Nguyễn Thế Hậu	Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	27/05/2010	27/11/2010	00380/10V69
2	V69-00057	CM-00904	Hồng Mến	Trần Thu Hai	TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	04/08/2008	04/02/2009	00581/08V69
3	V69-00060	CM-00010	MINH THU	Nguyễn Thanh Phong	TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	23/02/2009	23/08/2009	00145/09V69
4	V69-00078	CM-02661	Thanh Tiên	Phạm Quốc Sĩ	Biển Bạch, Huyện Thới Bình	13/05/2009	13/11/2009	00344/09V69
5	V69-00083	CM-00828	Đại THÀNH	Nguyễn Văn Khải	TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	28/09/2009	28/03/2010	10390/09V68
6	V69-00113	CM-00251	TÂN HƯNG PHÁT	Nguyễn Bình Thu	Khóm 7, phường 7, Thành phố Cà Mau	24/10/2011	27/04/2012	00576/11V69
7	V69-00116	CM-00745	Minh Tân	Huỳnh Văn Thạch	Tân Đức, Huyện Đầm Dơi	22/07/2009	22/01/2010	00552/09V69
8	V69-00159	CM-00524	THANH TOÀN	Nguyễn Văn Hoàng	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	18/06/2008	21/12/2008	00480/08V69
9	V69-00167	CM-01315	Toàn Vẹn	Lê Thanh Sĩa	, Thành phố Cà Mau	01/10/2010	01/10/2011	00641/10V69
10	V69-00170	CM-00407	THANH THÚY	Tăng Văn Đăng	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	04/12/2008	04/06/2009	00923/08V69
11	V69-00171	CM-01385	KIM KHUÊ	Trương Minh Luân	Cái Mồi, Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	31/12/2008	30/06/2009	01003/08V69
12	V69-00175	CM-02069	Ca-nô	UBND Tỉnh Cà Mau	phường 5, Thành phố Cà Mau	06/05/2008	06/11/2008	00349/08V69
13	V69-00176	CM-00413	THANH BÌNH	Cao Trường Hận	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	05/06/2008	05/12/2008	00449/08V69
14	V69-00183	CM-00822	Thanh Thủy	Nguyễn Văn Có	Trí Phải, Huyện Thới Bình	08/04/2009	08/10/2009	00262/09V69
15	V69-00229	CM-08973	Ca-nô	VP HĐND tỉnh Cà Mau	phường 5, Thành phố Cà Mau	16/05/2008	16/11/2008	00388/08V69
16	V69-00267	CM-0892.H	CA NÔ	Võ Hà Tiến	Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	22/02/2013	22/02/2014	00201/13V65
17	V69-00274	CM-00457	Thanh Phong	Trương Văn Chính	Phú Mỹ, Huyện Cái Nước	13/10/2008	13/04/2009	00764/08V69
18	V69-00286	CM-00757	Nghĩa Thanh	Nguyễn Văn Bé	K4,P7, Thành phố Cà Mau	15/04/2011	15/04/2012	00217/11V69
19	V69-00317	CM-00647	CA NÔ	Cty Cổ Phần Du Lịch và Dịch Vụ Minh Hải	P4, Thành phố Cà Mau	13/10/2008	13/04/2009	00768/08V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
20	V69-00387	CM-00181	Vỏ Khách	Trần Thị Thanh Diệu	Phường 6, Thành phố Cà Mau	31/12/2008	30/06/2009	00997/08V69
21	V69-00395	CM-1188-H	Ca-nô gia dụng	Diệp Thái Bình	, Huyện Ngọc Hiển	27/05/2013	27/05/2014	00686/13V83
22	V69-00397	CM-02916	Ca-nô	Chi Cục Kiểm Lâm Cà Mau	Phường 5, Thành phố Cà Mau	31/08/2009	28/02/2010	00632/09V69
23	V69-00411	CM-19115	CANÔ Gia dụng	Huỳnh Văn Đắc	Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau	29/09/2010	29/09/2011	11236/10V68
24	V69-00417	CM-22068	Ca-nô gia dụng	Hồng Văn Tài	, Huyện Ngọc Hiển	22/11/2010	22/11/2011	00762/10V69
25	V69-00419	CM-21113	Ca-nô gia dụng	Huỳnh Phước Lợi	, Huyện Ngọc Hiển	17/12/2009	17/06/2010	00935/09V69
26	V69-00424	CM-01212	Kim Hương 2	Trần Văn Năm	HĐ CTy VT sông biển, Thành phố Cà Mau	17/01/2008	17/07/2008	00066/08V69
27	V69-00429	CM-01614		Phùng Văn Lộc	Đoàn Cải Lương Mũi Cà Mau, Thành phố Cà Mau	06/03/2009	06/03/2010	00528/09V64
28	V69-00448	CM-1282-H	Ca Nô	Huỳnh Hận	Thanh Tùng, Huyện Đầm Dơi	16/02/2012	16/02/2013	00935/12V67
29	V69-00465	CM-15828	Ca Nô Gia Dụng	Nguyễn Văn Bính	Đông Thới, Huyện Cái Nước	29/09/2010	29/09/2011	11238/10V68
30	V69-00498	CM-01910	CM-01910	Nguyễn Văn Loán	Khóm 3,TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	05/07/2011	30/06/2012	00869/11V65
31	V69-00501	CM-01231	Ngọc Cẩm	Nguyễn Thị Gọn	ấp 11 - Khánh Tiến, Huyện U Minh	04/12/2009	04/06/2010	14529/09V68
32	V69-00535	CM-01746	Ca-nô gia dụng	Võ Minh Phụng	Đất mũi, Huyện Ngọc Hiển	18/01/2010	18/07/2010	00060/10V69
33	V69-00539	CM-00791	Hoàng Huy	Lê Ngọc ánh	Khánh Lâm, Huyện Cái Nước	19/05/2008	19/11/2008	01650/08V68
34	V69-00567	CM-02896	Ca-nô	Chi Cục QLTT Cà Mau	Phường 2, Thành phố Cà Mau	30/01/2011	30/06/2012	00058/11V69
35	V69-00569	CM-01054	NGHĨA HIỆP	Tạ Nghĩa Hiệp	Đất Mới, Huyện Năm Căn	17/08/2010	17/08/2011	00557/10V69
36	V69-00621	CM-1609-H	Ca Nô	Nguyễn Thanh Vọng	, Huyện Ngọc Hiển	16/02/2012	16/02/2013	00934/12V67
37	V69-00634	CM-10665	Ca-nô gia dụng	Phòng GD & Đào tạo Ngọc Hiển	TT Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	01/08/2008	01/02/2009	00584/08V69
38	V69-00647	CM-1648-H	Ca-nô gia dụng	Phan Thị Hương	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	17/08/2007	16/08/2008	01302/07V65
39	V69-00659	CM-1677-H	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Văn Dũng	Phú Tân, Huyện Phú Tân	11/12/2014	10/12/2015	01403/14V65
40	V69-00683	CM-01468	Ca-nô gia dụng	Bùi Văn Luyến	, Huyện Ngọc Hiển	15/12/2010	15/12/2011	06136/10S69
41	V69-00686	CM-01878	Ca-Nô	Trần Khấp	Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	23/09/2011	23/03/2012	03372/11S69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
42	V69-00690	CM-03460	Ca Nô Gia Dụng	Phan Khương Hùm	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	16/07/2014	25/06/2015	00408/14V84
43	V69-00697	CM-00853	Ca-nô (gia dụng)	Lê Minh Thành	Viên An, Huyện Ngọc Hiển	16/12/2010	16/12/2011	00823/10V69
44	V69-00702	CM-01025	MINH Hòa	Tạ Thành Khôi	Đất Mới, Huyện Năm Căn	13/10/2010	13/10/2011	00675/10V69
45	V69-00703	CM-17696	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Việt Hồng	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	12/06/2009	12/12/2009	00439/09V69
46	V69-00717	CM-02444	CANÔ Gia dụng	Trần Văn Cường	Đất mới - Ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau	29/09/2010	29/09/2011	11239/10V68
47	V69-00730	CM-00755	CM-00755	Bùi Văn Hiện	, Huyện Ngọc Hiển	26/11/2008	26/05/2009	00895/08V69
48	V69-00735	CM-1832-H	Ca-nô gia dụng	Liều A Chê	, Huyện Ngọc Hiển	29/03/2011	29/03/2012	00472/11V83
49	V69-00747	CM-15702	Ca-nô gia dụng	Phan Mỹ Thanh	, Huyện Ngọc Hiển	21/01/2009	21/07/2009	00067/09V69
50	V69-00759	CM-04896	Ca-nô	Chi Cục Thuế Huyện Năm Căn	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	28/07/2008	28/01/2009	00566/08V69
51	V69-00779	CM-02476	Ca-nô	CTy CP XL & DV Bưu Điện Cà Mau	Phường 5, Thành phố Cà Mau	27/01/2011	27/01/2012	00039/11V69
52	V69-00794	CM-00648	Ca nô	Trà Quốc Văn	Quách Phẩm, Huyện Đầm Dơi	01/10/2015	01/10/2016	02027/15V62
53	V69-00819	CM-01260	LIỀN KẾT	Nguyễn Thị Tuyết Mai	TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	27/04/2009	31/10/2009	00304/09V69
54	V69-00852	CM-00192	Ca Nô gia dụng	Nguyễn Hồ Hiệp	Phường 5, Thành phố Cà Mau	03/05/2013	03/05/2014	01149/13V68
55	V69-00882	CM-00033	PHát Tài	Trần Hoàng Vũ	ấp 1 xã Tác Vân, Thành phố Cà Mau	30/05/2008	30/11/2008	00427/08V69
56	V69-00888	CM-01951	Ca-nô	Phạm Thanh Lưu	phường 8, Thành phố Cà Mau	18/02/2009	18/08/2009	00134/09V69
57	V69-00896	CM-01780	Ca-nô gia dụng	Bùi Hồng Thắm	phường 8, Thành phố Cà Mau	01/09/2011	30/08/2012	00491/11V69
58	V69-00925	CM-2196-H	CM-2196-H	Nguyễn Văn Lập	Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển	14/08/2012	14/08/2013	01941/12S66
59	V69-00934	CM-00450	THANH BÌNH	Quách Kim Sảnh	Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	19/07/2011	19/07/2012	00397/11V69
60	V69-00936	CM-01024	Ca nô	Trần Trung Lập	Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển	04/02/2008	04/08/2008	00118/08V69
61	V69-00937	CM-00999	Ca-Nô	Chi cục Đăng kiểm Cà Mau	ấp 5, xã An Xuyên, Thành phố Cà Mau	04/02/2016	30/09/2016	00046/16V69
62	V69-00946	CM-00601	Ca-Nô	Công Ty Lâm Nghiệp Ngọc Hiển	Tam Giang Tây, Huyện Ngọc Hiển	16/05/2011	17/11/2011	00284/11V69
63	V69-00947	CM-2252-H	CA Nô	Phạm Trung Khởi	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	22/04/2016	10/09/2016	00758/16S66

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
64	V69-00953	CM-00025	PHƯỜNG NAM 5	Phạm Văn Quang	111 Trương Phùng Xuân,K4, P8, Thành phố Cà Mau	25/04/2016	26/04/2017	00137/16V69
65	V69-00955	CM-01150	Ca-Nô	Cty Cổ phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau	146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau	09/07/2008	27/12/2008	00497/08V69
66	V69-00956	CM-17878	Minh Trí	Phan Minh Trí	Tạ An Khương Đông, Huyện Đầm Dơi	03/04/2009	03/10/2009	00249/09V69
67	V69-00957	CM-03078	Ca Nô Gia Dụng	Lê Thanh Giang	Viên an Đông, Huyện Ngọc Hiển	09/11/2010	09/11/2011	00737/10V69
68	V69-00985	CM-01858	CANÔ	Văn Phòng Huyện ủy Huyện Ngọc Hiển	KV I, Khóm III, Năm Căn, Huyện Ngọc Hiển	20/03/2017	20/03/2017	00420/17V83
69	V69-01012	CM-01879	Ca-nô gia dụng	Ngô Văn Điền	ấp Phòng Hộ, Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển	08/07/2008	08/01/2009	00533/08V69
70	V69-01018	CM-00558	Bảo Tùng 3	Trần Văn Tèo	Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	07/01/2016	11/01/2017	00004/16V69
71	V69-01033	CM-01223	Phương Duy	Trần Minh Vũ	241A, Lê Hồng Phong, K7, P8, Thành phố Cà Mau	10/11/2008	10/05/2009	00833/08V69
72	V69-01034	CM-01890	Ca-nô	Bùi Thanh Tân	Khóm 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	03/01/2008	03/07/2008	00017/08V69
73	V69-01036	CM-00477	Hiếu Nghĩa 2	Phạm Văn Nhơn	417 Lý Văn Lâm, P1, Thành phố Cà Mau	01/02/2010	01/08/2010	00095/10V69
74	V69-01039	CM-03266	Ca nô gia dụng	Lý Thanh Tân	Trần Phán, Huyện Đầm Dơi	26/11/2010	26/11/2011	00772/10V69
75	V69-01041	CM-00818	Minh Viếng	Hồ Minh Hương	32 Phan Bội Châu, K 3, P 7, Thành phố Cà Mau	14/04/2011	14/04/2012	00218/11V69
76	V69-01050	CM-03463	CA NÔ	Huyện Ủy Huyện Phú Tân	TT Cái Đôi Vàm, Phú Tân, Huyện Phú Tân	21/11/2008	21/05/2009	00888/08V69
77	V69-01052	CM-06296	Ca-nô công vụ	VP HĐND & UBND huyện Phú Tân	TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	20/08/2009	20/02/2010	00530/09V69
78	V69-01057	CM-00787	CA NÔ	Nguyễn Hoàng Kil	Tam Giang, Huyện Năm Căn	17/06/2009	17/12/2009	00451/09V69
79	V69-01063	CM-02355	Quang Bình	CTy TNHH Quang Bình	K11- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	26/01/2011	26/01/2012	00055/11V69
80	V69-01073	CM-00075	Phương Nam 4	Phạm Văn Quang	111 Trương Phùng Xuân, phường 8, Thành phố Cà Mau	07/03/2011	07/03/2012	00135/11V69
81	V69-01074	CM-00559	Phát Huy	Nguyễn Thu Thủy	101- Nguyễn Du - K8 - F5, Thành phố Cà Mau	19/11/2015	25/11/2016	00433/15V69
82	V69-01079	CM-	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Việt Thương	12A, Hùng Vương, K3, P7, Thành phố Cà Mau	29/01/2010	29/06/2010	00074/10V69
83	V69-01080	CM-00414	VạN AN 7	Nguyễn Ngọc Sang	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	30/11/2007	30/11/2008	01392/07V69
84	V69-01084	CM-15703	Ca-nô gia dụng	Nguyễn Bé Em	ấp Nhưng Miên, Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	30/07/2009	30/01/2010	00571/09V69
85	V69-01096	CM-03030	CA NÔ CÔNG Tác	Ban QLDA CWPĐ Tỉnh Cà Mau	49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau	26/09/2008	26/03/2009	00724/08V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	V69-01105	CM-00888	Hải ĐĂNG	Nguyễn Thành Công	Hải An, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	18/09/2009	18/03/2010	00677/09V69
87	V69-01110	CM-00151	Bảo Tùng	Trần Văn Tèo	ấp Bảo Sơn, Xã Lý Văn Lâm, Thành phố Cà Mau	07/01/2016	13/01/2017	00005/16V69
88	V69-01111	CM-01149	Ca-nô gia dụng	Cty Cổ Phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Bưu Điện Cà Mau	146A, Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Thành phố Cà Mau	30/10/2009	22/04/2010	00787/09V69
89	V69-01112	CM-01600	Nghĩa Hiệp	Nguyễn Văn Hiếu	K3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	24/08/2010	24/08/2011	00577/10V69
90	V69-01113	CM-00430	Quách Tĩnh	Bùi Thanh Tuấn	63 K 1, TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	18/01/2008	18/01/2009	00068/08V69
91	V69-01116	CM-01756	Liên Kết	Nguyễn Thị Tuyết Mai	ấp 3, TT Thới Bình, Huyện Thới Bình	28/01/2011	14/07/2011	00119/11V65
92	V69-01118	CM-00728	Quốc Khởi	Lê Hữu Tình	ấp Rạch Chèo , Xã Rạch Chèo, Huyện Phú Tân	02/08/2010	30/07/2011	00509/10V69
93	V69-01124	CM-00883	Minh Nhiều 2	Nguyễn Minh Nhiều	K.1, TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	22/06/2010	22/06/2011	00433/10V69
94	V69-01126	CM-01297	Ca nô gia dụng	Phan Thị Hương	Rạch Gốc, Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	28/04/2009	28/10/2009	00307/09V69
95	V69-01136	CM-00098	Phương Duy	Trương Thanh Luận	219, khóm 4, TT Đầm Dơi, Huyện Đầm Dơi	28/12/2011	28/12/2012	00698/11V69
96	V69-01140	CM-02169	Ca nô công vụ	Bưu Điện huyện Phú Tân	TT Phú Tân, Huyện Phú Tân	02/06/2011	02/06/2012	00310/11V69
97	V69-01150	CM-00007	Phương Duy 2	Trần Minh Vũ	Phường 8, Thành phố Cà Mau	13/01/2016	12/01/2017	00012/16V69
98	V69-01151	CM-00003	Ca Nô	Ban QL Rừng phòng hộ sào Lưới	Nguyễn Việt Khái, Huyện Phú Tân	04/11/2010	04/11/2011	00728/10V69
99	V69-01159	CM-00030	Ca Nô	Ban QL Dự án Phục Hồi Rừng Sau Cháy	49A, Hùng Vương, P5, Thành phố Cà Mau	17/11/2010	17/11/2011	00757/10V69
100	V69-01172	CM-00072	Minh Viếng	Hồ Minh Hương	32 Phan Bội Châu, K 3, P7, Thành phố Cà Mau	07/01/2011	07/01/2012	00010/11V69
101	V69-01178	CM-00473	CA-NÔ	Ban QL Dự án CWPĐ Tỉnh Cà Mau	Phường 5,Cà Mau, Thành phố Cà Mau	04/11/2010	04/11/2011	00727/10V69
102	V69-01184	CM-00935	HẢI LONG I	Nguyễn Việt Thuỷ	Phường 8, Thành phố Cà Mau	09/02/2010	09/02/2011	00117/10V69
103	V69-01194	CM-00987	CM-00987	Cty Cổ Phần Chế Biến & XNKTS CADONIMEX	TT Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	10/09/2013	10/09/2014	01322/13V64
104	V69-01195	CM-00954	áNH NGỌC	Phạm Văn Tuấn	Tân Long B , Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	14/12/2010	14/12/2011	00812/10V69
105	V69-01201	CM-01079	PHÚ THỊNH	PHAN THỊ HƯƠNG	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	20/04/2016	21/04/2017	00128/16V69
106	V69-01204	CM-01206	Mỹ PHƯƠNG	Nguyễn Tuyết Nga	Vàm Đầm, Nguyễn Huân, Huyện Đầm Dơi	30/11/2010	30/11/2011	00781/10V69
107	V69-01228	CM-01431	MINH NHIỀU III	Nguyễn Minh Nhiều	K1 -thị trấn Cái Đôi Vàm, Huyện Phú Tân	10/12/2015	21/12/2016	00455/15V69

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
108	V69-01237	CM-01681	KIỀU LỘC II	Lưu Đức Tài	162-Phan Bội Châu K4 F7, Thành phố Cà Mau	16/01/2012	12/01/2013	00059/12V94
109	V69-01244	CM-01932	Quốc Trí	DNTN Quốc Trí	43- Tôn Đức Thắng - K8 -F5, Thành phố Cà Mau	04/01/2016	04/01/2017	01408/15V83
110	V69-01248	CM-01961	Quách Tỉnh	Bùi Thanh Tuấn	63-Khóm 1- TT Sông Đốc, Huyện Trần Văn Thời	30/01/2009	30/01/2010	00081/09V69
111	V69-01251	CM-02023	Đức Tài	Lê Thị Thuỷ	36-Quang Trung-F5, Thành phố Cà Mau	20/10/2010	20/10/2011	00699/10V69
112	V69-01253	CM-02303	Minh Phát 16	Cty Cổ Phần Vận Tải Sông biển Cà Mau	162- Phan Bội Châu K4 P7, Thành phố Cà Mau	22/05/2009	22/05/2010	00372/09V69
113	V69-01254	CM-02269	VạN AN 9	Nguyễn Ngọc Sang	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	19/12/2008	19/12/2009	00969/08V69
114	V69-01259	CM-02299	Mnh Hoàng 1	Nguyễn Thị Loan	Khóm 8, P8, Thành phố Cà Mau	12/03/2009	12/09/2009	00196/09V69
115	V69-01266	CM-02609	Phương Duy	Trần Minh Vũ	K7-F8, Thành phố Cà Mau	06/11/2008	06/11/2009	00808/08V69
116	V69-01268	CM-02629	Đức Tài	CTy Cổ phần vận tải Đức Tài	05 - Lý thường Kiệt- Phường 5, Thành phố Cà Mau	25/11/2008	25/11/2009	00892/08V69
117	V69-01297	CM-03347	Thuận Thành	Nguyễn Thị Bướm	Phường 5, Thành phố Cà Mau	06/08/2010	06/08/2011	00536/10V69
118	V69-01308	CM-03079	VạN AN 11	Nguyễn Ngọc Sang	Tân ân, Huyện Ngọc Hiển	03/03/2010	03/03/2011	00154/10V69
119	V69-01313	CM-03355	Ca nô công tác	Bệnh Viện Đa Khoa Phú Tân	Thị Trấn phú Tân, Huyện Phú Tân	21/05/2010	21/11/2010	00361/10V69
120	V69-01314	CM-03349	Minh Viếng	Hồ Minh Hương	32-Phan bội Châu-K3 - F7, Thành phố Cà Mau	10/01/2012	07/01/2013	00019/12V69
121	V69-01331	CM-03699	KIM NHUNG	Hồ Văn Tân	ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	09/06/2009	09/12/2009	00422/09V69
122	V69-01376	CM-06189	Ca nô 14-KT-03	Đoạn QL ĐTNĐ số 14	221-Lý Thường Kiệt - Phường 6, Thành phố Cà Mau	17/08/2010	24/02/2011	00541/10V69
123	V69-01378	CM-05486	Tắc Thủ - 03	Đoạn QLĐS Số 14	Phường 6, Thành phố Cà Mau	08/03/2013	18/01/2014	00073/13V69
124	V69-01379	CM-05487	Tắc Thủ 04	Đoạn QLĐT Nội Địa Số 14	Phường 6, Thành phố Cà Mau	08/03/2013	18/01/2014	00074/13V69
125	V69-01380	CM-03257	QUẢN LÝ BTĐTNĐ-09	C.ty CP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 14	Số 221-Lý Thường Kiệt, K9, P6, Thành phố Cà Mau	04/11/2015	23/09/2016	00379/15V69
126	V69-01381	CM-05252	Ngọc ánh 7	Tạ Thị Kim Oanh	75-Quang Trung- K2- F5, Thành phố Cà Mau	19/01/2011	19/01/2012	00043/11V69
127	V69-01384	CM-05454	Phương Duy	Huỳnh Văn Tánh	Quách Phẩm Bắc, Huyện Đầm Dơi	11/01/2016	12/01/2017	00013/16V69
128	V69-01400	CM-05588	Ca Nô Công Tác	Văn phòng HỘND - UBND Huyện Ngọc Hiển	Kiến Vàng - Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	08/03/2010	08/09/2010	00152/10V69
129	V69-01402	CM-06797	Tân Phương Nam 2	CN DNTN Tân Phương Nam 2	13-Lý văn Lâm - F1, Thành phố Cà Mau	04/03/2010	04/03/2011	00157/10V69

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	V69-01405	CM-07447	Ca Nô Công Tác	Cục Hải Quan Tỉnh Cà Mau	333A -Phan ngọc Hiển, Thành phố Cà Mau	13/11/2014	11/11/2015	00281/14V69
131	V69-01415	CM-07777	Ca Nô Công Tác	VP Huyện ủy Ngọc Hiển	ấp Kiến Vàng , Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	25/05/2011	25/05/2012	01731/11S69
132	V69-01420	CM-06959	KIM NHUNG	Hồ Văn Tân	ấp Kinh 5, xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển	12/08/2009	30/07/2010	00597/09V69
133	V69-01446	CM-11618	Văn Điện	Nguyễn Hồng Hoa	Tân Bằng - Phong Lạc, Huyện Trần Văn Thời	08/10/2010	08/10/2011	00662/10V69
134	V69-01448	CM-18460	THANH TÙNG	Nguyễn Thanh Tùng	ấp Thuận Long, Tân Tiến, Huyện Đầm Dơi	13/07/2011	13/07/2012	00389/11V69
135	V69-01472	CM-15779	Vạn An	Nguyễn Ngọc Sang	Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	20/01/2012	20/01/2013	00044/12V69
136	V69-01492	CM-18488	HÔNG hÂN	Hồng Thi Khánh	TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	29/04/2016	30/01/2017	00126/16V69
137	V69-01506	CM-	Hải Đăng 02	CTy TNHH Hải Đăng	Đảo Hòn Sao-Xã Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	14/07/2009	14/07/2010	00529/09V69
138	V69-01510	CM-18989	PHUỜNG DUY 15	Trần Minh Vũ	241A-Lê Hồng Phong, Thành phố Cà Mau	09/12/2011	09/12/2012	00645/11V69
139	V69-01515	CM-19973	Ca Nô	Văn Phòng Huyện Ủy Huyện Trần Văn Thời	TT Trần Văn Thời, Huyện Trần Văn Thời	13/09/2011	13/03/2012	03211/11S69
140	V69-01524	CM-21028		Nguyễn Hoàng Năng	Khóm Cái Nai ,TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	10/12/2015	16/11/2016	00454/15V69
141	V69-01569	CM-21531	Ca Nô Gia Dụng	Nguyễn Văn Nghiêm	KV1- K1 -TT Năm Căn, Huyện Năm Căn	17/08/2011	10/02/2012	00459/11V69
142	V69-01610	CM-22069	Ngọc ánh 9	Dương Thị Đẹp	114/18 - Quang Trung - K2- F5, Thành phố Cà Mau	01/11/2012	29/10/2013	00400/12V69
143	V69-01617	CM-	Ca nô gia dụng	Khổng Đức Trung	Tắc Biển Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	30/01/2011	30/01/2012	00064/11V69
144	V69-01636	CM-22699	Ca NÔ	Ngô Xuân Ca	ấp Cái Xép - Xã Đất Mũi, Huyện Ngọc Hiển	11/04/2013	11/10/2013	00114/13V69
145	V69-01669			Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau	Phường 1, Thành phố Cà Mau	11/10/2013	11/10/2014	02631/13V68
146	V69-01670			Phòng Cảnh Sát PCCC Cứu Nạn Cứu Hộ Tỉnh Cà Mau	Phường 1, Thành phố Cà Mau	11/10/2013	11/10/2014	02632/13V68
147	V69-01682	CM-	Ca Nô Công Tác	CTY TNHH MTV Phân bón dầu khí Cà Mau	Lô D Khu Công Nghiệp P1 , Ngô Quyền P1, Thành phố Cà Mau	31/07/2014	26/06/2015	00178/14V69
148	V69-01833	CM-1833-H	CANÔ	Trần Quốc Thọ	Đất Mới, Huyện Ngọc Hiển	21/08/2007	20/08/2008	01307/07V65
149	V69-01949	CM-01279	CANÔ GIA DỤNG	Phùng Mỹ Lệ	Phường 8, Thành phố Cà Mau	01/12/2008	01/12/2009	03504/08V64
150	V69-02014	CM-2014 - H	Ca nô Gia Dụng	Khổng Văn Xuân	Việt Thắng, Huyện Cái Nước	29/09/2010	06/09/2011	11240/10V68
151	V69-02115	CM-2115 - H	Ca nô Gia Dụng	Tạ Thành Dũng	Việt An, Huyện Ngọc Hiển	29/09/2010	29/09/2011	11237/10V68

<i>Số TT</i>	<i>Số ĐK</i>	<i>Số ĐKHC</i>	<i>Tên phương tiện</i>	<i>Chủ phương tiện</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngày kiểm tra</i>	<i>Ngày hết hạn</i>	<i>Số biên bản</i>
152	V69-02284	CM-03078		Lê Thanh Giang	Viên An Đông, Huyện Ngọc Hiển	11/03/2009	18/01/2010	00352/09V83
153	V69-02388	CM-2365- H	CA NÔ	Huỳnh Văn Xuyên	Tân Ân, Huyện Ngọc Hiển	13/10/2013	20/08/2014	05094/13V50